

Chương trình Nghị sự
Ngày 16/04/2026

Thời gian	Nội dung	Thời lượng
14h00 - 14h15	Đón tiếp đại biểu và quý cổ đông	15 phút
14h15 - 14h25	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	10 phút
14h25 - 14h28	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông	3 phút
14h28 - 14h35	Thông báo nội quy cuộc họp Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký cuộc họp	7 phút
14h35 - 14h45	Chào mừng quý cổ đông và khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ Thông qua Chương trình nghị sự của cuộc họp Bầu Ban kiểm phiếu	10 phút
14h45 - 15h05	Báo cáo của HĐQT năm 2025, kế hoạch và định hướng hoạt động năm 2026	20 phút
15h05 - 15h15	Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026	10 phút
15h15 - 15h25	Báo cáo của BKS năm 2025, kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2026 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC 2026	10 phút
15h25 - 15h35	HĐQT và BKS đương nhiệm tuyên bố miễn nhiệm. ĐHĐCĐ cảm ơn HĐQT & BKS.	10 phút
15h35 – 15h55	Công tác bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031: - Thông qua Hướng dẫn bầu cử - Thông qua Tờ trình về danh sách bầu cử - Ban Tổ chức (thông qua Ban kiểm phiếu) hướng dẫn thực hiện việc bầu cử theo quy chế - ĐHĐCĐ bỏ phiếu bầu HĐQT, BKS	20 phút
15h55 - 16h05	Giải lao	10 phút
16h05 - 16h15	Báo cáo tài chính năm 2025, Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận 2025, KH phân phối lợi nhuận 2026	10 phút
16h15 - 16h20	Báo cáo lương thưởng, thù lao và lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026	5 phút
16h20 - 16h25	Tờ trình về việc chấp thuận chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công Ty Phân Bón Và Hóa Chất Dầu Khí –CTCP	5 phút
16h25 - 16h40	Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách bỏ phiếu, Cổ đông hoàn tất phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, Ban kiểm phiếu tổng hợp phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu	15 phút
16h40 - 16h50	Đại hội tiếp tục thảo luận	10 phút
16h50 - 17h00	Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu cử HĐQT, BKS	10 phút
17h00 – 17h10	HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031 ra mắt ĐHĐCĐ	10 phút
17h10 - 17h20	Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình	10 phút
17h20 - 17h30	Thông qua Biên bản, nghị quyết đại hội và bế mạc	10 phút

MỤC LỤC

Phần 1 - NỘI QUY PHIÊN HỌP VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU	4
Phần 2 - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	7
Phần 3 - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026	14
Phần 4- BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN.....	24
Phần 5 - TỜ TRÌNH VỀ CÔNG TÁC BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT	28
Phần 6- BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025	40
Phần 7- TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	50
Phần 8 - BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026...	53
Phần 9- TỜ TRÌNH VỀ VIỆC CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG KÝ KẾT CÁC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VỚI TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ –CTCP.....	54

Phần 1 – NỘI QUY PHIÊN HỌP VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU

Bản Nội quy phiên họp và Thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu này được áp dụng tại phiên họp thường niên năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (PSW) với các mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành phiên họp.

I. TRẬT TỰ CỦA PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Tất cả các cổ đông đến dự họp ăn mặc nghiêm túc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông dự họp tại bàn tiếp đón.
2. Ban tổ chức ưu tiên sắp xếp chỗ ngồi, phát tài liệu, in phiếu biểu quyết cho cổ đông có xác nhận tham dự họp và đến đúng giờ.
3. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
4. Không hút thuốc lá trong Hội trường.
5. Không nói chuyện riêng, không nói chuyện điện thoại trong phiên họp. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ rung, không đổ chuông.

II. TRÌNH TỰ DIỄN BIẾN PHIÊN HỌP

Ngay sau khi Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra và xác định số lượng cổ đông có mặt thỏa mãn điều kiện để tổ chức phiên họp, thủ tục khai mạc phiên họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) được tiến hành ngay.

1. **Giới thiệu nội quy, thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký.**
2. **Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội phát biểu chào mừng quý vị cổ đông đến dự họp.**
3. **Thông qua Chương trình nghị sự, bầu Ban kiểm phiếu.**
ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay.
4. **Báo cáo trước Đại hội những nội dung của phiên họp.**
Theo nội dung chương trình nghị sự được thông qua.
5. **Thảo luận về nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.**

Sau khi Ban lãnh đạo PSW báo cáo Đại hội các nội dung phiên họp, Đoàn chủ tịch tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, nghe ý kiến của ĐHĐCĐ và giải đáp thắc mắc, theo nguyên tắc và cách thức sau đây:

- Phiên thảo luận sẽ được tiến hành tập trung sau khi báo cáo, nội dung của Đại hội được trình bày.
- Cổ đông có ý kiến phát biểu tại phiên họp cần điền nội dung câu hỏi vào phiếu ý kiến (do ban tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ cung cấp), gửi cho Ban thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn chủ tịch. Ngoài ra, tài liệu phiên họp được PSW đăng tải trên website theo địa chỉ <https://www.psw.vn>. Đề nghị cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị câu hỏi, gửi trước cho ban tổ chức Đại hội.
- Các cổ đông yêu cầu và Đoàn chủ tịch trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông. Chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn thì Đoàn chủ tịch sẽ tổng hợp và trả lời chung. Không trả lời trực tiếp và giải thích các nội dung có tính chất giải thích

chuyên môn chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.

- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung phiên họp ĐHĐCĐ, sẽ được ban thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của PSW.
- Các câu hỏi không kịp trả lời trong phiên họp do thời gian có hạn cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên Website của PSW.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI PHIÊN HỌP

1. Nguyên tắc

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của phiên họp ĐHĐCĐ đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông khi vào dự họp được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi các thông tin theo quy định, các nội dung đề nghị biểu quyết, (có in mã vạch để phục vụ việc kiểm phiếu bằng công nghệ thông tin).

2. Cách biểu quyết

Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó chuyển lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

Riêng về biểu quyết để bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS), cổ đông điền Phiếu bầu cử theo quy định và hướng dẫn tại Quy chế bầu cử HĐQT, BKS.

3. Thời điểm biểu quyết

Ngay sau khi kết thúc các nội dung biểu quyết, các cổ đông chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

Riêng về biểu quyết để bầu thành viên HĐQT và BKS, cổ đông bỏ Phiếu bầu cử ngay sau khi hoàn tất công tác bầu cử.

4. Kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên do Đoàn Chủ tịch đề xuất và được ĐHĐCĐ thông qua. Ban kiểm phiếu tiến hành công việc thu phiếu, kiểm phiếu với sự trợ giúp của tổ giúp việc ĐHĐCĐ. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, tờ trình của phiên họp ĐHĐCĐ.

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn Chủ tịch sẽ mời đại diện quý vị cổ đông dự họp để tham gia giám sát quá trình thu phiếu và kiểm phiếu biểu quyết với Ban kiểm phiếu.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

1. Điều khiển phiên họp theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn các cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của phiên họp ĐHĐCĐ và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình họp ĐHĐCĐ.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến phiên họp ĐHĐCĐ và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại phiên họp.
2. Tập hợp văn bản ý kiến của cổ đông trình Đoàn chủ tịch.
3. Soạn thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại phiên họp.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết, quy chế bầu cử HĐQT, BKS.
2. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử và kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại cuộc họp.
3. Nhanh chóng thông báo cho Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký kết quả bầu cử, biểu quyết.
4. Xem xét và báo cáo với ĐHĐCĐ quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ hoặc đơn từ khiếu nại về biểu quyết.

Trên đây là Nội quy phiên họp và Thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu của phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của PSW.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Quý Hiền

Phần 2 - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Phân bón và Hóa Chất xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2026 như sau:

I. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2025.

1. Tình hình nhân sự của HĐQT trong năm 2025.

HĐQT gồm 3 thành viên, trong đó 01 thành viên HĐQT chuyên trách, 1 thành viên HĐQT kiêm nhiệm và 1 thành viên độc lập cụ thể như sau:

1. Ông Phạm Quý Hiền - Chủ tịch HĐQT.
2. Ông Lê Đức Thuận - Thành Viên HĐQT - Giám đốc Cty. (Bổ nhiệm 10/04/2025 thay thế Ông Nguyễn Công Bằng).
3. Ông Chu Văn Hách - Thành Viên HĐQT độc lập.

Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc. HĐQT không thành lập các tiểu ban/Ủy ban kiểm toán trực thuộc.

Hoạt động của HĐQT được phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc BGĐ triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

2. Đánh giá tình hình hoạt động của PSW trong năm 2025.

Năm 2025 là năm thứ mười lăm (15) PSW hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, là một năm bối cảnh tình hình trong nước và thế giới có nhiều yếu tố bất định, thị trường phân bón trong nước duy trì trạng thái cạnh tranh khốc liệt, cung vượt cầu, giá biến động trong biên độ hẹp.

Trước những khó khăn và thuận lợi trong năm 2025 với sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của cổ đông lớn PVFCCo, sự phối hợp và hỗ trợ của khách hàng, đối tác, sự ủng hộ của Cổ đông cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của HĐQT, BGĐ cũng như CBNV, PSW đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 được ĐHĐCĐ giao, với kết quả cụ thể như sau:

2.1. Tổng quan về kết quả SXKD

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ thực hiện 2025/KH năm 2025
1	Sản lượng kinh doanh	Tấn	257.000	297.266	116%
2	Tổng doanh thu	Tỷ VNĐ	2.572,43	3.293,37	128%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	16,11	25,09	156%

2.2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2025, HĐQT với 03 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HĐQT được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn cụ thể sau:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban Giám đốc (BGĐ) về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Theo dõi và giám sát quá trình điều hành kinh doanh, thông qua hoạt động quản trị, giám sát trực tiếp và các báo cáo, văn bản của BGD gửi báo cáo HĐQT.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với BGD trong những vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành kinh doanh.

HĐQT quản lý PSW đã thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định trong luật doanh nghiệp và trong Điều lệ PSW đã được ĐHĐCĐ thông qua.

3. Kết quả hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách từng mảng hoạt động như sau:

3.1 Ông Phạm Quý Hiền – Chủ tịch HĐQT.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT và Chủ tịch HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Phụ trách các lĩnh vực:
 - + Quản lý và phụ trách chung các lĩnh vực hoạt động của Công ty.
 - + Công tác xây dựng chiến lược phát triển;
 - + Công tác cơ cấu tổ chức và tái cấu trúc;
 - + Công tác ban hành, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ;
 - + Công tác quan hệ cổ đông & nhà đầu tư;
 - + Theo dõi chung các phòng trong Công ty.

3.2. Ông Lê Đức Thuận – Thành Viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc và của thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Phụ trách các lĩnh vực:
 - + Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm;
 - + Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;
 - + Chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi khác đối với người lao động và công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật;
 - + Công tác quản lý an toàn, môi trường, chất lượng;
 - + Lĩnh vực liên quan đến tài chính- kế toán, quản lý vốn hoạt động kinh doanh;
 - + Phương án chi trả cổ tức hàng năm;
 - + Công tác truyền thông, quản lý thương hiệu.

3.3. Ông Chu Văn Hách – Thành viên HĐQT độc lập.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của thành viên HĐQT và thành viên độc lập HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Phụ trách các lĩnh vực:
 - + Thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị. (Theo khoản 4 Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán).

- + Phát triển các sản phẩm mới, lĩnh vực mới trong chiến lược phát triển của Công ty, đặc biệt là các mảng liên quan đến chuỗi nông nghiệp, vật tư nông nghiệp như: Giống, kỹ thuật canh tác, công nghệ canh tác, ...

3.4. Đánh giá kết quả hoạt động của các Thành viên HĐQT

- HĐQT đã chủ động, tích cực thực hiện đầy đủ vai trò theo chuẩn mực quản trị; kịp thời chỉ đạo, giám sát và đôn đốc hoạt động của Ban Điều hành thông qua các cuộc họp và văn bản.
- HĐQT phối hợp với Ban Điều hành đánh giá tình hình kinh doanh theo từng thời điểm, đưa ra chỉ đạo cụ thể; Ban Điều hành tuân thủ đầy đủ quy trình, quy chế và quy định pháp luật.
- HĐQT thực hiện tốt chức năng quản lý, giám sát và phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành để đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn.
- HĐQT hoàn thành đúng vai trò, nhiệm vụ được ĐHCĐ giao theo Điều lệ và quy định pháp luật.
- HĐQT chủ động xây dựng kế hoạch từ đầu năm; các thành viên phát huy trách nhiệm, đóng góp ý kiến để nâng cao hiệu quả và tính chuyên nghiệp.
- Công tác quản trị và hoạt động kinh doanh đảm bảo an toàn, hiệu quả, tiết kiệm; bảo toàn và phát triển vốn Công ty.

4. Báo cáo hoạt động và kết quả đánh giá của thành viên độc lập HĐQT:

Thành viên HĐQT Chu Văn Hách hoạt động độc lập, không nằm trong ban điều hành, đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của HĐQT; Tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công của HĐQT kể từ thời điểm được bầu vào HĐQT ngày 29/06/2021.

Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về quản trị/điều hành của Công ty trong năm 2025.

- HĐQT và bộ máy điều hành đã thực hiện vai trò, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về quản trị Công ty, Điều lệ Công ty và các quyết định của ĐHCĐ và HĐQT. Các thành viên HĐQT và cán bộ điều hành đã thực hiện và tuân thủ đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn được giao theo quy định với mục tiêu bảo vệ quyền lợi cho toàn thể cổ đông của Công ty.
- Thành viên HĐQT độc lập phụ trách mảng phát triển các sản phẩm mới, lĩnh vực mới trong chiến lược phát triển của Công ty, đặc biệt là các mảng liên quan đến chuỗi nông nghiệp, vật tư nông nghiệp như: Giống, kỹ thuật canh tác, công nghệ canh tác, ...Hiện tại Công ty tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu trong hệ thống phân phối để tối ưu hóa lợi nhuận và giảm bớt khâu trung gian, giúp nông dân tiếp cận sản phẩm phân bón Phú Mỹ với giá cạnh tranh nhất trên thị trường.

5. Tổng hợp kết quả tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của các thành viên.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Quý Hiền	CT. HĐQT	8/8	100%	
2	Nguyễn Công Bằng	TV.HQĐT	4/8	50%	Miễn nhiệm 10/04/2025

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
3	Lê Đức Thuận	TV.HĐQT	4/8	50%	Bổ nhiệm 10/04/2025
4	Chu Văn Hách	TV.HĐQT	8/8	100%	

Ngoài ra, từng thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia vào việc thông qua các nghị quyết/quyết định của HĐQT qua 15 lần lấy ý kiến bằng văn bản.

HĐQT đã đề ra nhiều giải pháp nhằm định hướng, hỗ trợ cho BGĐ PSW trong hoạt động kinh doanh, cũng như các hoạt động quản trị khác của PSW. HĐQT chỉ đạo, xem xét, giám sát thông qua các báo cáo hoạt động kinh doanh theo tháng/quý trong năm 2025 của BGĐ, đồng thời hỗ trợ trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

- Ban hành kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025.
- Chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025.
- Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- NQ về việc chấp thuận Quỹ lương thực hiện năm 2024 của Cty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- Phê duyệt kế hoạch, giám sát và chỉ đạo BGĐ thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025
- Quyết định về việc phê duyệt và ban hành định mức hàng tồn kho và nợ phải thu của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- Nghị quyết thông qua định mức đầu tư tiền gửi tại các TCTD và phê duyệt kế hoạch dòng tiền năm 2025 của PSW.
- Quyết định bổ nhiệm/miễn nhiệm cán bộ.
- Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo ủy quyền ĐHĐCĐ.
- Trả cổ tức năm 2024 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- Chấp thuận Quỹ lương kế hoạch năm 2025 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- Chấp thuận Quỹ lương thực hiện năm 2025 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- Điều chỉnh Quy chế trả lương, trả thưởng và phân phối quỹ phúc lợi của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- Điều chỉnh Hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ
- Và thực thi các quyền và nghĩa vụ khác thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT.

Nhận xét chung

- Các phiên họp HĐQT đều triệu tập đúng theo quy định luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc “đa số” và được ban hành theo hình thức văn bản nghị quyết/quyết định.

- Các nghị quyết/quyết định do HĐQT ban hành đều được Ban Giám đốc chỉ đạo thực hiện và đạt được những mục tiêu do HĐQT đưa ra.

6. Bồi dưỡng, đào tạo nâng cao kiến thức quản trị Công ty.

- Tất cả các thành viên HĐQT đều có kinh nghiệm và được đào tạo về quản trị Công ty tại thời điểm được bầu/bổ nhiệm, đồng thời tham gia đầy đủ các lớp đào tạo về quản trị do cổ đông lớn PVFCCo tổ chức.
- Thành viên HĐQT luôn chủ động bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về quản trị Công ty để đáp ứng nhu cầu công việc.

7. Các giao dịch, lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Thành viên HĐQT trong năm 2025.

a. Lương, thưởng, thù lao thành viên HĐQT năm 2025.

Công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên Hội đồng quản trị, BKS theo quy định của pháp luật, quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với người đại diện của PVFCCo, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Đối với các thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, Công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.

Đvt: đồng

Stt	Họ tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	Phúc lợi, Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng
I.	Hội đồng quản trị						
1	Phạm Quý Hiên	CT. HĐQT	1.483.812.476		252.249.390	30.000.000	1.766.061.866
2	Chu Văn Hách	TV.HĐQT		65.406.594			65.406.594
3	Lê Đức Thuận (bổ nhiệm ngày 10/4/2025)	TV HĐQT, Kiêm Giám đốc	1.403.006.550		237.122.337	30.000.000	1.670.128.887
4	Nguyễn Công Bằng (miễn nhiệm ngày 10/4/2025)	TV HĐQT		13.200.000			13.200.000
Tổng cộng							3.514.797.347

- b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có
- c. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: không có
- d. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: không có
- e. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Cổ đông DPM hợp đồng mua bán phân bón và dịch vụ quảng cáo, tư vấn kỹ thuật.

(Bảng kê chi tiết các giao dịch với cổ đông nội bộ được liệt kê cụ thể trong Báo cáo quản trị năm 2025 đã được đăng tải trên website của PSW).

8. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: HĐQT đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị doanh nghiệp của pháp luật.

- Hội đồng quản trị năm 2025 đã triển khai công việc đúng kế hoạch được ĐHDCĐ thông qua, tuân thủ Điều lệ, Quy chế và các chuẩn mực quản trị.

- Các thành viên HĐQT làm việc chuyên nghiệp, trách nhiệm rõ ràng, đảm bảo lợi ích Công ty.
- HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp kịp thời, hỗ trợ Ban Giám đốc, đồng thời thực hiện tốt chức năng giám sát, đảm bảo tuân thủ pháp luật.
- Kết quả kinh doanh năm 2025 cơ bản đạt và vượt kế hoạch; Công ty hoạt động ổn định, thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo lợi ích cổ đông và thu nhập người lao động.

II. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và các thành viên trong BGD.

- Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Giám đốc phụ trách theo mảng để triển khai thực hiện.
- BGD đã tổ chức triển khai tốt các nghị quyết, quyết định của HĐQT để mang lại hiệu quả cao nhất cho PSW trong năm 2025.
- BGD đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, quy chế, quy định trong hoạt động điều hành kinh doanh.
- BGD đã chỉ đạo các Phòng chức năng trực thuộc rà soát, bổ sung, cập nhật quy chế, quy trình, quy định để ban hành phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế trong kinh doanh.
- BGD đã chủ động thực hiện đẩy mạnh công tác thị trường, hệ thống phân phối, chăm sóc khách hàng, xây dựng hình ảnh PSW với khách hàng và bà con nông dân trong khu vực.

III. Kế hoạch và định hướng của HĐQT trong năm 2026.

Năm 2026 được dự báo là giai đoạn kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm, chịu ảnh hưởng bởi nợ công, bảo hộ thương mại và rủi ro địa chính trị, trong đó có cả lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Tất cả những yếu tố trên sẽ là thách thức không nhỏ cho doanh nghiệp kinh doanh phân bón trong việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch đề ra. Nhận định những khó khăn thách thức đó, HĐQT cùng BGD PSW sẽ nỗ lực trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ năm 2026 giao:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026 đã được HĐQT chấp thuận
1	Sản lượng kinh doanh	Tấn	306.000
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.610,00
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,00
4	Chi trả cổ tức	%	5

➤ Hội đồng Quản trị đề ra phương hướng hoạt động năm 2026 như sau:

- Tiếp tục tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐQT chuyên nghiệp, trách nhiệm. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể nhằm tăng hiệu quả hoạt động của HĐQT.
- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2026 do ĐHĐCĐ thông qua.
- Giám sát các hoạt động của BGD và các cán bộ quản lý Công ty nhằm đảm bảo hoạt động của PSW đạt được mục tiêu, hoàn thành nhiệm vụ và phát triển bền vững. Bảo vệ và phát triển uy tín, hình ảnh và thương hiệu các sản phẩm của PSW cung cấp tới khách hàng và nông dân.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường và lấy ý kiến để giải quyết kịp thời các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Tiếp tục chỉ đạo cập nhật, chỉnh sửa các quy chế, quy định, quy trình đang áp dụng tại PSW cho phù hợp với luật pháp và tình hình thực tế. Tiếp tục triển khai

áp dụng công nghệ 4.0 vào quản lý và nhân sự có chất lượng cao, có trình độ chuyên môn vững vàng và phù hợp để đảm bảo tối ưu hóa kết quả hoạt động PSW.

- Quan tâm và bảo vệ tối đa quyền lợi hợp pháp cho cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác được ĐHĐCĐ giao.

Trên đây là báo cáo về công tác quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 của HĐQT PSW. HĐQT cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách minh bạch, trung thực, cẩn trọng để đáp ứng sự mong đợi của cổ đông, đem lại lợi ích cao nhất cho PSW.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Quý Hiên

Phần 3 - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

Nhìn chung bức tranh ngành SXKD phân bón năm 2025 với gam màu tươi sáng khi hầu hết các Công ty sản xuất và kinh doanh phân bón đạt kết quả lợi nhuận cao và tăng trưởng so với năm 2024. Với những tín hiệu tốt của ngành phân bón trong đầu năm 2026, hy vọng bức tranh tươi sáng này sẽ tiếp diễn trong năm 2026.

I. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2025

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh cả năm 2025

1.1. Đánh giá thị trường.

✦ Thuận lợi:

- Bước vào đầu năm 2025, thị trường phân bón Việt Nam ghi nhận nhiều tín hiệu khởi sắc khi giá phân bón trên thế giới có xu hướng tăng trong 03 quý đầu năm 2025, trong khi nhu cầu tiêu thụ trong nước duy trì ổn định. Các doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước có lợi thế lớn trong xuất khẩu, tận dụng được sự biến động của thị trường quốc tế.
- Biên lợi nhuận gộp của các doanh nghiệp phân bón trong vài tháng đầu năm tăng nhờ giá dầu và khí đầu vào giảm nhanh hơn giá bán phân bón đầu ra, cùng với việc từ 1/7/2025 VAT phân bón điều chỉnh, các DN SXKD phân bón được khấu trừ VAT đầu vào giúp hạch toán chi phí đầu vào, đầu ra hợp lý.
- Sự hỗ trợ của Cổ đông lớn PVFCCo về chính sách, nguồn hàng Ure trong các tháng đầu năm giúp cho Công ty cải thiện đáng kể về chỉ tiêu sản lượng và tài chính.

✦ Khó khăn:

- Theo số liệu sơ bộ của Cục Hải quan, năm 2025, nhập khẩu phân bón đạt 6,19 triệu tấn, trị giá khoảng 2,19 tỷ USD, tăng 16,9% về lượng, tăng 23,7% về giá trị so với năm 2024.
- Theo số liệu sơ bộ của Cục Hải quan, năm 2025, Việt Nam đã xuất khẩu 7,85 triệu tấn gạo, trị giá 4,02 tỷ USD, so với cùng kỳ 2024 giảm 12,7% về số lượng và giảm 29,4% về giá trị tác động đến tái sản xuất của người nông dân từ đó ảnh hưởng đến nhu cầu phân bón.
- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, mùa lũ năm 2025 tại ĐBSCL lên nhanh và kéo dài, kết hợp thời tiết mưa nhiều dẫn đến đỉnh lũ cao hơn trung bình vài năm gần đây gây ảnh hưởng đến mùa vụ Đông Xuân 2025-2026 tại khu vực.

1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025

Trong bối cảnh thuận lợi và thách thức đa chiều đan xen, hoạt động kinh doanh năm 2025 của PVFCCo-PSW đạt kết quả như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2024	Năm 2025			
				KH năm	Cả năm		
					Thực hiện cả năm	Tỷ lệ TH cả năm so KH năm (%)	Tỷ lệ TH cả năm so năm 2024(%)
A	B	C	1	2	4	5=4/2	6=4/1
I	Tổng sản lượng tiêu thụ	Tấn	255.469	257.000	297.266	116%	116%

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2024	Năm 2025			
				KH năm	Cả năm		
					Thực hiện cả năm	Tỷ lệ TH cả năm so KH năm (%)	Tỷ lệ TH cả năm so năm 2024(%)
A	B	C	1	2	4	5=4/2	6=4/1
1	Phân bón do Cty Mẹ SX	Tấn	183.783	180.000	168.062	93%	91%
-	Ure Phú Mỹ	Tấn	173.510	160.000	152.100	95%	88%
-	NPK Phú Mỹ	Tấn	8.425	18.000	15.092	84%	179%
-	Đạm Kebo	Tấn	1.848	2.000	870	44%	47%
2	Phân bón tự doanh PM và đơn vị	Tấn	71.686	77.000	129.204	168%	180%
2.1	Phân bón thương hiệu PM	Tấn	19.856	30.000	70.692	236%	356%
-	NPK Phú Mỹ (NK)	Tấn		-	585		
-	Kali Phú Mỹ	Tấn	19.856	30.000	64.080	214%	323%
-	Phú Mỹ khác	Tấn	-	-	6.027		
2.2	Phân bón tự doanh	Tấn	51.830	47.000	58.512	124%	113%
II	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.709,77	2.572,43	3.293,37	128%	122%
III	Tổng chi phí	Tỷ đồng	2.697,70	2.556,32	3.268,28	128%	121%
1	Giá vốn	"	2.649,21	2.505,19	3.201,82	128%	121%
2	Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	47,82	50,13	64,53	129%	135%
3	Chi phí khác	Tỷ đồng	0,66	1,00	1,93	193%	292%
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,08	16,11	25,09	156%	208%

✦ Đánh giá:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh chính cả năm 2025 hoàn thành vượt mức kế hoạch về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận nhờ những thuận lợi của thị trường cùng với chính sách phù hợp của nhà cung cấp chủ lực và là cổ đông lớn PVFCCo đã tạo điều kiện cho Công ty thực hiện sản lượng và biên lợi nhuận phù hợp (ngoại trừ NPK PM có biên lãi gộp bình quân thực hiện thấp hơn kế hoạch).

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

1. Dự báo thị trường và các yếu tố tác động đến triển khai kinh doanh năm 2026 của đơn vị.

- Theo Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại (Bộ Công thương) dẫn các nguồn tin từ Reuters cho biết, giá gạo toàn cầu dự kiến sẽ tiếp tục chịu áp lực trong năm 2026, khi các nhà sản xuất lớn, bao gồm Ấn Độ, Thái Lan và Việt Nam, cạnh tranh để giải phóng nguồn cung dư thừa, trong bối cảnh khách hàng trì hoãn việc mua (<https://thoibaotaichinhvietnam.vn/du-bao-gia-gao-nam-2026-se-tiep-tuc-chiu-ap-luc-giam-191169.htm>).
- Về giá phân bón, theo Petro Times bước sang năm 2026, ngành phân bón Việt Nam được dự báo đi vào giai đoạn ổn định hơn từ nhu cầu thế giới tăng cao, cùng với đó, chính sách áp thuế VAT đầu ra 5% tiếp tục phát huy tác động tích cực.

- Các thay đổi chính sách xuất khẩu của Trung Quốc luôn là thách thức tiềm ẩn đối với giá phân bón.
- Sự cạnh tranh trực tiếp từ thương hiệu sản xuất phân bón lớn và uy tín khác trong nước về chính sách CSKH, giá bán, hậu mãi và Marketing đến hệ thống phân phối tại khu vực miền Tây.
- Dự báo hiện tượng El Niño sẽ tác động đến các tỉnh phía Nam sớm hơn, hiện tượng xâm nhập mặn các tỉnh giáp biển (Vĩnh Long, Đồng Tháp, Cần Thơ, An Giang) ảnh hưởng nghiêm trọng hơn năm 2020.
- Cuộc xung đột quân sự liên quan đến Iran đã và đang tạo ra những cú sốc lớn đối với thị trường năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu, do đó nếu cuộc chiến này không kết thúc sớm thì về dài hạn thị trường lại đối mặt với rủi ro lớn về nguồn cung và chi phí sản xuất.
- Tình hình giá lúa gạo xuất khẩu nếu không được cải thiện trong khi chi phí đầu vào sản xuất của người nông dân bị tăng cao do dư địa của chiến sự tại Iran có thể dẫn đến kích bản người nông dân tạm dừng canh tác một thời gian, điều này sẽ tác động rất lớn đến hoạt động bán hàng của các doanh nghiệp kinh doanh phân bón nội địa.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

Ban điều hành Công ty xác định một số nhiệm vụ trọng tâm cần được quyết liệt triển khai nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch nhiệm vụ năm 2026, cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác quản lý, xây dựng và phát triển hiệu quả kênh phân phối, đảm bảo bền vững cả về chiều rộng và chiều sâu. Giữ vững thị phần Ure PM, phát triển mạnh thị phần NPK Phú Mỹ và các loại phân bón thương hiệu Phú Mỹ tại khu vực.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường; đổi mới phương thức tiếp cận khách hàng; nâng cao năng lực quản trị để nâng cao hiệu quả kinh doanh, bắt kịp xu thế của thị trường.
- Triển khai kinh doanh các sản phẩm phân bón hữu cơ mang thương hiệu Phú Mỹ do TCT cung cấp để thực hiện chiến lược phát triển phân bón hữu cơ của TCT. **Mục tiêu kinh doanh phân bón hữu cơ trong năm 2026 của PSW là 5.000 tấn.**
- Chủ động trong hoạt động kinh doanh các mặt hàng thương mại của đơn vị để tăng doanh thu, tối ưu hiệu quả kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn, nâng cao năng suất lao động.
- Đẩy mạnh, triển khai kinh doanh thêm các kênh bán hàng trực tuyến cũng như đa dạng các sản phẩm trên sàn thương mại điện tử. Thực hiện các giải pháp đổi mới trong công tác bán hàng để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Tối ưu hệ thống quản trị để tăng sức cạnh tranh thương hiệu phân bón Phú Mỹ trên thị trường. Tập trung công tác quản trị hàng tồn kho, đảm bảo giá trị và chất lượng tồn kho nhằm tối ưu chi phí hoạt động của đơn vị.
- Tập trung triển khai các phương thức quản trị: quản trị biến động, quản trị chuỗi giá trị, quản trị hệ sinh thái, quản trị dựa trên nền tảng số; sẵn sàng chuyển dịch mô hình kinh doanh phù hợp với xu thế chuyển đổi, phát triển hiện đại.
- Nâng cao hiệu quả công tác quản trị tài chính, cân đối vốn, dòng tiền và kiểm soát chặt chẽ công nợ, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh và thực hiện đầy đủ

các biện pháp quản trị rủi ro trong HĐ kinh doanh. Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và nguồn lực hiện có của đơn vị.

- Kiểm soát tiết giảm tối đa các khoản chi phí cần tiết giảm bằng các giải pháp cụ thể, tối ưu chi phí bán hàng và chi phí quản lý.
- Xây dựng phương án cơ cấu vốn chủ sở hữu phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh, đầu tư, đồng thời bảo toàn phần vốn góp của PVFCCo tại PSW theo quy định pháp luật.
- Quản lý công tác đầu tư, mua sắm đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và tuân thủ các quy định của Tập đoàn/Tổng công ty/Công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.
- Tham gia tích cực công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới. Dựa trên thông tin thị trường, nắm bắt thị hiếu khách hàng, thông tin sản phẩm, đối thủ tại khu vực.
- Phát huy lợi thế về hệ thống kho bãi và quan hệ với các đối tác/khách hàng, tổ chức khai thác thêm hàng bên ngoài nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các kho do Công ty quản lý.
- Hoàn thiện, cập nhật quy chế, quy trình của Công ty phù hợp với hoạt động của đơn vị. Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với công tác triển khai chuyển đổi số của Tổng công ty.
- Phối hợp với các Ban/đơn vị trực thuộc TCT xây dựng kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030, chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo sự đồng bộ và hiệu quả.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2026 (theo Nghị quyết chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2026 số 01/NQ-TNB ngày 06/01/2026 của HĐQT PVFCCo-PSW).

3.1. Kế hoạch kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+...+5	2	3	4	5
I	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	306.000	73.500	88.600	69.200	74.700
1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	170.000	40.000	50.000	37.000	43.000
2	NPK Phú Mỹ	Tấn	16.000	4.500	4.800	3.000	3.700
3	Phân bón khác TCT SX (Đạm KeBo, ...)	Tấn	5.000	1.000	1.300	1.200	1.500
4	Phân bón khác thương hiệu Phú Mỹ do TCT cung cấp	Tấn	58.000	13.000	15.000	15.000	15.000
5	Phân bón thương mại của đơn vị	Tấn	57.000	15.000	17.500	13.000	11.500
II	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.610,00	878,86	1.039,16	820,68	871,31
1	Hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	3.607,00	878,11	1.038,41	819,93	870,56
1.1	Đạm Phú Mỹ	Tỷ đồng	1.921,51	452,12	565,15	418,21	486,03
1.2	NPK Phú Mỹ	Tỷ đồng	219,76	61,81	65,93	41,21	50,82

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+...+5	2	3	4	5
1.3	Phân bón khác TCT SX (Đạm KeBo, ...)	Tỷ đồng	62,22	12,44	16,18	14,93	18,66
1.4	Phân bón khác thương hiệu Phú Mỹ do TCT cung cấp	Tỷ đồng	672,14	159,38	167,09	178,59	167,09
1.5	Phân bón thương mại của đơn vị	Tỷ đồng	723,03	190,27	221,98	164,90	145,87
1.6	Dịch vụ (VC, BX,...)	Tỷ đồng	8,35	2,09	2,09	2,09	2,09
2	Hoạt động tài chính	Tỷ đồng	3,00	0,75	0,75	0,75	0,75

3.2. Kế hoạch chi phí

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+...+5	2	3	4	5
	Tổng chi phí	Tỷ đồng	3.591,00	873,86	1.032,83	816,65	867,66
1	Giá vốn	Tỷ đồng	3.519,08	857,18	1.012,85	800,61	848,44
1.1	Đạm Phú Mỹ	Tỷ đồng	1.851,81	435,72	544,65	403,04	468,40
1.2	NPK Phú Mỹ	Tỷ đồng	213,36	60,01	64,01	40,01	49,34
1.3	Phân bón khác TCT SX (Đạm KeBo, ...)	Tỷ đồng	60,22	12,04	15,66	14,45	18,06
1.4	Phân bón khác thương hiệu Phú Mỹ do TCT cung cấp	Tỷ đồng	666,00	158,00	165,50	177,00	165,50
1.5	Phân bón thương mại của đơn vị	Tỷ đồng	721,04	189,75	221,37	164,45	145,47
1.6	Dịch vụ (VC, BX,...)	Tỷ đồng	6,66	1,67	1,67	1,67	1,67
2	Chi phí bán hàng và quản lý	Tỷ đồng	69,92	16,17	19,48	15,54	18,72
2.1	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	45,04	10,82	12,11	9,68	12,43
2.2	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	24,88	5,35	7,38	5,86	6,29
3	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	2,00	0,50	0,50	0,50	0,50

3.3. Kế hoạch lợi nhuận

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+...+5	2	3	4	5
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,00	5,00	6,32	4,03	3,65
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,20	4,00	5,06	3,22	2,92

3.4. Kế hoạch các chỉ tiêu tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+...+5	2	3	4	5
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	324				
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	212				
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	170				
	<i>Trong đó: Tỷ lệ góp của Tổng công ty</i>	%	75				
4	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	%	5				
5	Tỷ suất LNST/VCSH	%	7				
6	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	5,71	1,48	1,74	1,28	1,21
7	Trích lập các quỹ	Tỷ đồng	6,08	1,60	2,02	1,29	1,17
	<i>- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tạm trích 20% LNST)</i>	Tỷ đồng	3,04	0,80	1,01	0,64	0,58
	<i>- Quỹ tình gọn (20% LNST) - sử dụng giải quyết chế độ chính sách cho người lao động khi thực hiện tái cấu trúc công ty</i>	Tỷ đồng	3,04	0,80	1,01	0,64	0,58
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	5				
9	Nộp Tổng công ty từ kết quả SXKD năm 2026	Tỷ đồng	6,38				
	<i>- Cổ tức</i>	Tỷ đồng	6,38				
10	Hệ số nợ						
	<i>- Hệ số nợ / VDL</i>	Lần	0,66				
	<i>- Hệ số nợ / VCSH</i>	Lần	0,53				
11	Thực hành tiết kiệm chống lãng phí	Tỷ đồng	1,53	0,38	0,38	0,38	0,38

(*): Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch được giao, cho phép Công ty được trích bổ sung thêm Quỹ khen thưởng với mức tối đa là 20% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

(**): Đối với Quỹ tình gọn, hàng năm Công ty được tạm trích mức tối đa 20% lợi nhuận sau thuế. Sau đó, tùy tình hình kết quả hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt số tiền trích quỹ cụ thể. Đến nay, quỹ tình gọn này chưa được sử dụng do nhân sự của Công ty đã được tinh gọn trước đó trong quá trình triển khai tái cấu trúc từ giai đoạn năm 2018-2025, các hoạt động tái cấu trúc nhân sự hiện tại chủ yếu là bố trí, luân chuyển công việc qua lại giữa các bộ phận sao cho phù hợp nhất. Tuy nhiên về mặt lâu dài, để đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững, khi cần sử dụng quỹ tình gọn để phục vụ công tác tái cấu trúc các giai đoạn sau, PSW sẽ áp dụng phương án sử dụng quỹ tình gọn theo phụ lục số 2 như đã ban hành tại công văn số 601/BC-TNB ngày 24/09/2025.

3.5. Kế hoạch ĐTXD cơ bản & mua sắm trang thiết bị

Đvt: Tỷ đồng

Stt	Tên dự án	Kế hoạch năm 2026			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		
			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	
1	2	3	4	5	6
	Tổng cộng (I+II)	20,05	20,05	-	
	Ngoại tệ				
	Nội tệ				
I	CÁC DỰ ÁN (I = 1+2+3)	15,00	15,00		
1	Dự án chuyển tiếp				
2	Dự án khởi công mới				
3	Dự án chuẩn bị đầu tư	15,00	15,00		
3.1	Dự án chuẩn bị đầu tư * (như chi tiết bên dưới)	15,00	15,00		Chi phí nghiên cứu cơ hội đầu tư, tư vấn,
II	MUA SẮM TÀI SẢN, TTB (II = 1+2)	5,05	5,05	-	
1	Mua sắm tài sản cố định	3,75	3,75	-	
1.1	Phần mềm quản lý công ty	0,80	0,80		
1.2	Bản quyền PM	0,15	0,15		
1.3	Xe tải chở Drone (02 chiếc)	0,80	0,80		
1.4	Xe tải chở hàng (01 chiếc)	0,80	0,80		
1.5	Ô tô 7 chỗ (01 chiếc)	1,20	1,20		
2	Trang thiết bị, công cụ dụng cụ	1,30	1,30		

(*) Chi tiết Dự án chuẩn bị đầu tư:

Stt	Dự án	Đơn vị	Công suất dự kiến	KH Giá trị giải ngân năm 2026
				(tỷ đồng)
	Tổng cộng			15,00
1	Nhà máy gia công, đóng gói, phối trộn phân bón, nông dược (sản xuất phối liệu/phối trộn 5.000 tấn/năm, chiết suất, đóng gói 3.000 tấn/năm); Giai đoạn 1: 5.000 tấn/năm.	Ngàn tấn	5	1,5
2	Nhà máy Phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh công suất 18.000 tấn/năm; Giai đoạn 1: 9.000 tấn/năm	Ngàn tấn	9	0,5
3	- Xây dựng trụ sở văn phòng tại Kho Cái Cui: 29 tỷ đồng (chưa bao gồm chi phí sử dụng đất) - Sửa chữa/xây dựng Văn phòng hiện tại Trần Hoàng Na 05 tỷ	m ²	- Cái cui 2.400 m ² ; Vp hiện hữu 1.147,9 m ²	5
4	- Kho/cảng tại ĐBSCL (2.000-5.000 tấn/kho); - Sửa chữa Kho Đồng Tháp 3,5 tỷ	kho cảng	3	3,5
5	Hệ thống cửa hàng bán lẻ công ty đầu tư (diện tích cửa hàng 100-200m ² ; kho chứa 100-200m ²)	Cửa hàng	15	3
6	Phương tiện Logistic	Hệ thống	1	1,5

Ghi chú:

- Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch ĐHD Cổ đông uỷ quyền cho HĐQT và Ban điều hành PSW có thể linh hoạt điều chuyển các hạng mục kế hoạch mua sắm theo nhu cầu phát sinh của các phòng/chung của Công ty nhưng đảm bảo không vượt tổng chi phí kế hoạch mua sắm tài sản, trang thiết bị-CCDC năm 2026.

3.6. Kế hoạch các chỉ tiêu khác

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+...+5	2	3	4	5
I	Lao động và thu nhập (*)						
1	Người quản lý						
	- Số người quản lý chuyên trách bình quân	Người	5	5	5	5	5
	- Số người quản lý không chuyên trách bình quân	Người	4	4	4	4	4
	- Thu nhập bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách	Trđ/ng/th	87,89	87,89	87,89	87,89	87,89
	- Quỹ lương của người quản lý	Tỷ đồng	4,80	1,20	1,20	1,20	1,20
2	Người lao động (không bao gồm người quản lý)						
	- Số lao động đầu kỳ	Người	55	55	55	55	57
	- Số lao động cuối kỳ	Người	57	55	55	57	57
	- Số lao động bình quân	Người	56	55	55	56	57
	- Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	35,09	35,09	35,09	35,09	35,09
	- Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	38,85	38,85	38,85	38,85	38,85
	- Quỹ lương của người lao động	Tỷ đồng	24,00	6,00	6,00	6,00	6,00
	- Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)	Trđ/ng/th	5.278	5.326	6.298	4.885	5.095
II	Đào tạo						
1	Kế hoạch đào tạo	Lượt người	222	35	105	42	40
2	Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	0,70	0,10	0,35	0,14	0,13

Ghi chú:

(*) Lao động và tiền lương: Tạm ghi nhận kế hoạch Kế hoạch lao động tiền lương năm 2026 của PSW. Kế hoạch lao động tiền lương năm 2026 của PSW thực hiện theo quy chế hiện hành của Công ty mẹ PVFCCo.

4. Các giải pháp thực hiện cơ bản

4.1. Công tác kinh doanh, thị trường

- Nguồn hàng của PSW chủ yếu được cung cấp từ Cổ đông lớn là PVFCCo, do đó PSW sẽ phối hợp chặt chẽ với nhà cung cấp đảm bảo nguồn hàng sẵn có để cung cấp kịp thời cho khách hàng trước mùa vụ, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguồn hàng từ khâu nhập, lưu kho, xuất giao Đại lý và khi xuống đến nông dân.
- PSW sẽ tiếp tục rà soát và đánh giá lại HTPP, xây dựng hệ thống phân phối riêng cho các dòng sản phẩm để có chính sách tập trung cho việc phát triển thị trường NPK Phú Mỹ.
- Ngoài áp dụng các chính sách bán hàng theo chính sách chung của Cổ đông lớn PVFCCo, PSW sẽ linh hoạt trong quá trình triển khai, áp dụng các chính sách ưu đãi cho các NPP/khách hàng.
- Triển khai các chương trình Tiếp thị truyền thông hỗ trợ bán hàng và tư vấn kỹ thuật sử dụng phân bón Phú Mỹ.
- Triển khai quảng bá và xây dựng hình ảnh Phú Mỹ cũng như bộ sản phẩm Phú Mỹ tại những địa bàn quan trọng trong khu vực.
- Tiếp tục nghiên cứu tìm tòi các phương thức mới trong tiếp cận khách hàng/nông dân hiệu quả.
- Tích cực tìm kiếm, làm việc với các đối tác để tìm kiếm nguồn hàng tốt, ổn định và có hiệu quả, hướng đến việc làm nhà phân phối tại địa bàn.
- Kết hợp các giải pháp marketing với nền tảng công nghệ số, các ứng dụng MXH như: facebook, zalo,... để đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị, truyền thông online (Digital Marketing).

4.2. Quản lý tài chính

- Công ty tiếp tục thực hiện quản lý chặt chẽ công nợ theo từng khách hàng thông qua định mức, thường xuyên cập nhật tình hình tài chính của các Đại lý/CH thông qua các kênh thông tin để phòng ngừa các rủi ro có thể xảy ra, chú ý đến việc luân chuyển vốn nhanh để giảm bớt chi phí sử dụng vốn. Quản lý và thu hồi công nợ theo đúng quy định, không để nợ quá hạn. Khuyến khích khách hàng mua hàng theo chính sách thanh toán ngay, giảm công nợ. Theo dõi tình hình thanh toán công nợ phải thu, phải trả, báo cáo công nợ kịp thời.
- Đồng thời quản lý chặt chẽ việc thực hiện tiết giảm chi phí tối đa trong toàn bộ hoạt động kinh doanh, góp phần gia tăng lợi nhuận cho Công ty. Bên cạnh đó chấp hành nghiêm chỉnh công tác báo cáo và công bố thông tin theo đúng quy chế công bố thông tin nhằm tạo sự minh bạch đối với cổ đông.

4.3. Công tác tổ chức nhân sự và đào tạo


- Tiếp tục sắp xếp và kiện toàn lại cơ cấu tổ chức cho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty, sao cho tổ chức tinh gọn, tiết kiệm và hiệu quả nhất. Tiếp tục rà soát công tác tái cấu trúc theo hướng tinh gọn bộ máy, nâng cao năng suất lao động.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên môn, đào tạo cán bộ nguồn, luân chuyển hoặc tuyển mới nhân sự có năng lực và kinh nghiệm bổ sung vào lực lượng nhân viên kinh doanh trực tiếp.
- Tiếp tục cải tiến chính sách trả lương, thưởng đảm bảo phản ánh đúng giá trị đóng góp của từng cá nhân và vị trí công việc.

- Tiếp tục thực hiện, cập nhật phần mềm hỗ trợ công tác giám sát hoạt động của CBTT và thống kê thông tin thị trường, nhu cầu vụ mùa bổ sung thông tin giúp đội ngũ CBTT đủ khả năng tư vấn cho đại lý, cửa hàng và nông dân.
- Rà soát các quy trình, quy chế, cải tiến mang tính ứng dụng cao, sao cho dễ thực hiện, giảm bớt các thủ tục hồ sơ và rút ngắn thời gian thực hiện. Đồng thời thực hiện tập huấn quy trình, thực hiện kiểm tra, đánh giá thực hiện quy trình để quy trình đi vào thực tiễn.

4.4. Công tác đầu tư nghiên cứu phát triển

PSW đã có công văn số 135/TNB-NĐD ngày 24/03/2026 trình TCT về xây dựng phương án cải tạo, xây dựng trụ sở, kho chứa hàng và các nhu cầu khác tại kho cảng Cái Cui theo tinh thần chỉ đạo của TCT tại TBKL số 26-746/TB-PBHC ngày 19/03/2026 của HĐQT TCT. Vì vậy trong năm 2026, PSW sẽ tập trung bám sát định hướng này để triển khai thực hiện.

GIÁM ĐỐC



PHUM Lê Đức Thuận

Phần 4- BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN.

I. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025:

- Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (Công ty) do Đại hội đồng cổ đông ngày 29 tháng 06 năm 2021 bầu gồm 3 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm 2021-2026.
- Ban Kiểm soát hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và đã hoàn thành kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát.
- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã xây dựng chương trình giám sát, triển khai các công việc của Ban Kiểm soát theo phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát; tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên để triển khai công việc, thống nhất, thông qua kết quả giám sát cũng như các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với hoạt động của Công ty. Các hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát tập trung vào các vấn đề về bảo toàn vốn, hiệu quả trong hoạt động kinh doanh,...theo Kế hoạch hoạt động năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua với các nội dung chủ yếu:
 - Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025; giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị; công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc Công ty năm 2025;
 - Tham dự các cuộc họp của HĐQT Công ty;
 - Tham dự các cuộc họp triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty khi được mời tham dự;
 - Thẩm định BCTC năm 2024 tại văn bản số 137/TNB-BKS;
 - Thẩm định BCTC Quý 1 năm 2025 tại văn bản số 282/TNB-BKS;
 - Thẩm định BCTC 6 tháng đầu năm 2025 tại văn bản số 516/TNB-BKS;
 - Thẩm định BCTC Quý 3 năm 2025 tại văn bản số 686/TNB-BKS.
 - Giám sát công tác kiểm kê hàng hóa cuối năm 2025 tại các kho khu vực Tây Nam Bộ;
 - Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty để thực hiện các báo cáo về công tác quản trị của Công ty theo quy định;
 - Các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.
- Ban Kiểm soát đã thông báo kết quả giám sát hàng tháng, quý về kết quả giám sát cũng như các kiến nghị đến HĐQT, Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty qua các báo cáo giám sát hàng tháng, quý và các công văn, email và góp ý tại cuộc họp. Các kiến nghị chủ yếu: theo dõi, tăng cường kiểm soát công nợ và có phương án thu hồi đầy đủ, kịp thời các khoản nợ phải thu khách hàng, đặc biệt là các khoản nợ phải thu khách hàng vượt hạn mức theo quy định của Công ty và có kéo dài gia hạn thời gian thu hồi công nợ; theo dõi, giám sát về chất lượng hàng tồn kho và có cảnh báo về chất lượng hàng hóa, kiểm soát định mức hàng tồn kho theo quy định của Công ty; đảm bảo hiệu quả

sử dụng vốn; kiểm soát chi phí một cách hợp lý để góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025:

Stt	Chức danh	Chức vụ	Thù lao
1	Mai Hồng Khánh	Trưởng Ban kiểm soát	63.758.241
2	Bùi Trịnh Vân Anh	TV Ban kiểm soát	43.054.944
3	Phạm Thị Á Châu	TV Ban kiểm soát	43.054.944
	Tổng cộng		149.868.129

II. Kết quả hoạt động giám sát năm 2025

1. Giám sát việc thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty

- Thực hiện kế hoạch năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2025.
- Kết quả hoạt động năm 2025 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2025	TH 2025	TH 2025/ KH 2025
I	Sản lượng	tấn	257.000	297.266	116%
II	Tổng Doanh thu	tỷ đồng	2.572,43	3.293,37	128%
III	Tổng Chi phí	tỷ đồng	2.556,32	3.268,28	128%
IV	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	16,11	25,09	156%
V	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	12,89	19,93	155%

2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính:

- Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Nhìn chung, Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025, cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2025.

3. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và công tác quản lý, điều hành Ban Giám đốc Công ty:

- Trong năm 2025 hoạt động của Hội đồng quản trị được phân công công việc cho các thành viên theo lĩnh vực để có ý kiến chỉ đạo; HĐQT họp 8 lần và lấy ý kiến thành viên HĐQT 15 lần để chỉ đạo, xem xét, giám sát các báo cáo hoạt động kinh doanh theo tháng/quý trong năm 2025 của BGD trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT; Ngày 14/08/2025 HĐQT đã ban hành

Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT về việc trả cổ tức năm 2024 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ là 5%/mệnh giá cổ phần.

- Trong năm 2025, BGD thực hiện nhiệm vụ theo nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT. Thị trường có sự khởi sắc và một vài yếu tố thuận lợi (đặc biệt là sự điều chỉnh chính sách bán hàng tương đối phù hợp của nhà cung cấp lớn dành cho Công ty) cùng với sự nỗ lực của tập thể Ban giám đốc, Người lao động đã góp phần đưa lợi nhuận đạt được năm 2025 hoàn thành vượt mức kế hoạch và có sự tăng trưởng cao hơn so với năm 2024.
- BGD có thực hiện phân công cho các thành viên trong BGD, trao đổi công việc để tìm giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty, việc quản lý, điều hành vẫn luôn cố gắng đảm bảo mang lại lợi nhuận tối đa cho Công ty và lợi ích cho cổ đông.
- Đánh giá chung: HĐQT và Ban điều hành đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phối hợp tốt với các bộ phận trong công ty và với BKS.

4. Đánh giá hoạt động của từng Thành viên Ban Kiểm soát:

- Bà Mai Hồng Khánh – Trưởng Ban Kiểm soát: Đã chủ trì xây dựng kế hoạch giám sát năm 2025, điều phối các hoạt động của BKS, trực tiếp tham gia các cuộc họp HĐQT và họp giao ban, thẩm định BCTC, đưa ra kiến nghị trong công tác kiểm soát công nợ và tồn kho.
- Bà Bùi Trinh Vân Anh – Thành viên BKS: Tham gia đầy đủ các hoạt động kiểm tra, đánh giá và họp định kỳ; tham gia công tác kiểm kê, có ý kiến chuyên môn về công tác bán hàng, chính sách khuyến mãi, chiết khấu và tình hình thực hiện cam kết bán hàng theo kế hoạch của khách hàng, thẩm định báo cáo tài chính và tham gia giám sát thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Bà Phạm Thị Á Châu – Thành viên BKS: Thực hiện đầy đủ trách nhiệm được phân công, phối hợp tốt với các thành viên khác trong việc giám sát công tác thực hiện kế hoạch, công tác tiền lương, báo cáo định kỳ của Công ty.
- Đánh giá chung: Các Kiểm soát viên đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra, phối hợp tốt với nhau và với các bộ phận liên quan, đảm bảo chức năng kiểm soát độc lập và khách quan.

5. Đánh giá các giao dịch với các bên liên quan

Trong năm 2025, Công ty có phát sinh các giao dịch mua bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ với công ty mẹ là Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP. Ban Kiểm soát đã rà soát và đánh giá các giao dịch này như sau:

- Các giao dịch chủ yếu liên quan đến mua hàng hóa là phân bón và các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, bán hàng.
 - Tất cả các giao dịch đều được lập đầy đủ hợp đồng, thỏa thuận cụ thể về điều kiện thương mại, giá cả, phương thức thanh toán, thời gian giao hàng... và thực hiện đúng theo các điều khoản trong hợp đồng.
 - Đánh giá chung: Các giao dịch giữa công ty mẹ và công ty con trong năm 2025 về tuân thủ quy định pháp luật, có hợp đồng đầy đủ, nội dung rõ ràng, minh bạch. Ban Kiểm soát kiến nghị Công ty tiếp tục duy trì việc quản lý và kiểm soát các giao dịch liên quan theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo công khai và minh bạch, bảo vệ quyền lợi của cổ đông.
- 6. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty:**

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định, Ban Kiểm soát đã làm đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, không gây cản trở đến các hoạt động của Công ty với mục tiêu đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty. Đồng thời Ban kiểm soát cũng nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc của Công ty trong việc phối hợp, cung cấp các thông tin phục vụ công tác kiểm soát.

7. Kiến nghị

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch năm 2026 của Công ty, Ban kiểm soát có một số kiến nghị sau:

- Tuân thủ các quy định của Công ty cũng như các quy định pháp luật hiện hành trong các hoạt động của Công ty.
- Đặc thù của ngành kinh doanh phân bón khá nhạy cảm trước những biến động của thị trường phân bón, giá dầu, nông sản và đặc biệt là dư địa chính trị của thế giới, vì vậy đề nghị công ty thực hiện hoàn thành kế hoạch từng tháng, quý, tránh chỉ tiêu kế hoạch dồn về những tháng cuối năm.
- Đẩy mạnh công tác bán hàng NPK Phú Mỹ, cân đối tồn kho hợp lý.
- Tăng cường kiểm soát, đánh giá công nợ của khách hàng.

III. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2026.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, điều lệ và các quy chế của Công ty trong hoạt động quản lý điều hành doanh nghiệp.
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết/quyết định/chỉ đạo của ĐHĐCĐ/HĐQT tại Công ty.
- Giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026 đã được HĐQT giao và ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Thẩm định báo cáo tài chính quý/6 tháng/năm.
- Rà soát việc thực hiện các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý đã được HĐQT giao.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định.

IV. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Xét năng lực, uy tín, kinh nghiệm và để việc kiểm toán Báo cáo tài chính thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Ban Kiểm Soát kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong các đơn vị Kiểm toán sau đây thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 phù hợp với quy định của pháp luật gồm: (i) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam; (ii) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; (iii) Công ty TNHH PwC Việt Nam.

Trân trọng!



Phần 5 - TỜ TRÌNH VỀ CÔNG TÁC BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

TỜ TRÌNH Về việc bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 4 (2026-2031)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty như sau:

Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 đã kết thúc sau hơn 5 năm tại nhiệm, theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 đã tiếp tục hoạt động cho đến kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2026. Theo quy định của Điều lệ Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

I. Số lượng thành viên, tiêu chuẩn và điều kiện

1. Hội đồng quản trị:

- Số lượng thành viên: 03 thành viên.
- Thành phần cơ cấu: 01 Thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT, 01 Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc và 01 Thành viên độc lập HĐQT. **Trong đó thành viên HĐQT Kiêm Giám đốc Công ty đã được ĐHĐCĐ cổ đông thường niên 2025 đã bầu nhiệm kỳ 2025 - 2030**
- Tiêu chuẩn và điều kiện: Theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

2. Ban Kiểm soát:

- Số lượng thành viên: 03 thành viên;
- Thành phần cơ cấu: 01 Thành viên giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát và 02 Thành viên Ban Kiểm soát.
- Tiêu chuẩn và điều kiện: Theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp;

II. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS

Công ty đã đăng thông báo về việc ứng cử, đề cử **ngày 25/03/2026** đến các quý cổ đông. Căn cứ hồ sơ đề cử, ứng cử hợp lệ của các cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện đề cử/ứng cử tính đến thời hạn cuối 17 giờ ngày 03/4/2026, Công ty đã tổng hợp danh sách ứng cử viên như sau:

1. Hội đồng quản trị:

- 1.1. Cổ đông lớn – Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP, nắm giữ 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp đề cử 01 ứng cử viên:

Ông **Phạm Hùng** – Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Đông Nam bộ đề giới thiệu đến Đại hội đồng cổ đông Công ty Tây Nam bộ bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026–2031.

- 1.2. Số lượng thành viên HĐQT theo quy định là 03 thành viên (1 thành viên giới thiệu ứng cử trong ĐHĐCĐ thường niên 2026 và 1 thành viên đã được bầu trong ĐHĐCĐ thường niên 2025), do các cổ đông không đề cử đủ số lượng ứng cử viên, căn cứ quy định tại điều 115 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, HĐQT nhiệm kỳ 3 đã thống nhất phương án đề cử thêm 01 ứng cử viên để bầu làm thành viên HĐQT độc lập như sau:

Ông **Chu Văn Hách** – TV.HĐQT độc lập Công ty tham gia với tư cách Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2026 -2031.

- 1.3. Chiếu theo các tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ hợp lệ, tất cả 02 ứng cử viên nêu trên đều đáp ứng yêu cầu để đưa vào danh sách bầu cử HĐQT. Đồng thời số lượng 02 ứng cử viên đáp ứng số lượng tối thiểu để bầu HĐQT.

2. Ban Kiểm soát

- 2.1. Cổ đông lớn – Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP, nắm giữ 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp đề cử 02 ứng cử viên:

Bà **Phạm Hoài Hương** – Chuyên viên chính Ban Kiểm toán nội bộ TCT đề bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026–2031 và bầu giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Tây Nam bộ (kiêm nhiệm), thay thế bà Mai Hồng Khánh – Trưởng Ban Kiểm soát hết nhiệm kỳ.

Bà **Bùi Trịnh Vân Anh** – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Tây Nam bộ tiếp tục tái cử bầu giữ chức danh Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Tây Nam bộ nhiệm kỳ 2026–2031 (Nhân viên Phòng Kinh doanh kiêm nhiệm).

- 2.2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định là 03 thành viên, do các cổ đông không đề cử đủ số lượng ứng cử viên, căn cứ quy định tại điều 115 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 đã thống nhất phương án tiếp tục giới thiệu đề cử Bà: Phạm Thị Á Châu, Nhân viên phòng Tổ chức – Hành chính Công ty tham gia với tư cách Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 -2031.

- 2.3. Chiếu theo các tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ hợp lệ, tất cả 03 ứng cử viên nêu trên đều đáp ứng yêu cầu để đưa vào danh sách bầu cử BKS. Đồng thời số lượng 03 ứng cử viên đáp ứng số lượng tối thiểu để bầu BKS.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách bầu cử HĐQT & BKS nhiệm kỳ 2026-2031 như trên, đồng thời nghiên cứu Quy chế bầu cử, thông tin lý lịch của các ứng cử viên (đính kèm) để tiến hành thủ tục bầu cử tại Đại hội.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
PHÂN BÓN
VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ
TÂY NAM BỘ
Phạm Quý Hiền

**THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN
BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT**

I. DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Ông Phạm Hùng

- Ngày sinh: 17/12/1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 001069005697 Ngày cấp: 08/01/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Địa chỉ thường trú: 29 Nguyễn Huy Lượng, Phường Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1992-3/1995	Đại lý hàng hải Công ty vận tải và môi giới Hàng hải Việt Nam	Thủy thủ, Chuyên viên
4/1995-2007	Phòng quản lý dự án Đầu tư xây dựng TCT TMDK Petechim, Phòng hàng hóa – XNXD Petechim Nhà Bè, TCT TMDK Petechim	Chuyên viên Phó TP
2007 - 2009	Công ty Thắng lợi Việt Nam. Công ty Nguyên Hưng Phát. Công ty CPTM và DV Danh Việt. Công ty SADONA.	Phó Giám đốc Phó Giám đốc Phó CT HĐQT Chủ tịch HĐQT
2010 - 2011	Phòng Phát triển kinh doanh- Ban KTKH PVOil Phòng Phát triển hệ thống- Ban KTKH - PVOil	Trưởng phòng Trưởng phòng
2011-2015	Ban Thương mại TCT Petrosetco Chi nhánh Petrosetco Miền Trung Công ty phân phối nguyên liệu công nghiệp Dầu khí. Ban tổ chức TCT Petrosetco	Phó Ban Giám đốc Phó Giám đốc Phó trưởng Ban
2015- 1/2017	TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CN kinh doanh hóa chất	Phó Giám đốc
01/2017 - nay	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Chủ tịch HĐQT

2. Ông: Chu Văn Hách

- Ngày sinh: 20-05-1956
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD: 0300056013299, Ngày cấp: 14/08/2021, Công an Tp. Cần Thơ.
- Địa chỉ thường trú: 148/302, đường 3-2, P.Tân An, TP. Cần Thơ
- Trình độ học vấn: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Khoa học cây trồng
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác
1982 - 2000	Nghiên cứu viên tại Viện lúa ĐBSCL
2001 - 2016	Nghiên cứu viên chính; Trưởng bộ môn tại Viện lúa ĐBSCL
2016 – 2020	Tư vấn kỹ thuật cho Dự án Chuyển đổi Nông nghiệp bền vững (VnSAT) thuộc Văn phòng DA VnSAT tại Sở NN & PTNT Đồng Tháp.
Từ 2021 đến 2026	TVHĐQT Độc Lập, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ

II. DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN BẦU BAN KIỂM SOÁT

1. Bà: **Phạm Hoài Hương**

- Ngày sinh 04/04/1976
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Căn cước Công dân : 024176015506
- Địa chỉ thường trú: A11 Lô A- Chung cư Bộ Công An, P.An Khánh, Tp. HCM.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác
1/2000 – 12/2001	Kế toán viên Phòng Tài vụ - Công ty Dụng cụ cắt & Đo lường Cơ khí - Tp. Hà Nội
01/2002 -03/2004	Chuyên viên Phòng TCKT BQLDA Nhà máy Đạm Phú Mỹ
04/2004 – 8/2008	Chuyên viên Ban TCKT-KT Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP
8/2008 đến 01/2011	Chuyên viên Ban TCKT-KT Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP kiêm nhiệm Kiểm soát viên chính Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ
2/2011 đến nay	Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP
	Kiểm nhiệm Trưởng BKS Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ

2. Bà: **Bùi Trịnh Vân Anh**

- Ngày sinh 10/5/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD: 092184009898, ngày cấp 08/05/2024, cấp tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Địa chỉ thường trú: 188/15F, Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, Tp Cần Thơ
- Trình độ văn hóa: 12/12.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác
4/2008-9/2008	Nhân viên văn thư Công ty Cổ phần Phân bón và Hoá chất Dầu khí Tây Nam Bộ
9/2008-10/2018	Chuyên viên Kinh doanh Công ty Cổ phần Phân bón và Hoá chất Dầu khí Tây Nam Bộ
10/2018 đến nay	Nhân viên Kinh doanh Công ty Cổ phần Phân bón và Hoá chất Dầu khí Tây Nam Bộ
04/2016 đến nay	Kiểm nhiệm Thành viên BKS Công ty Cổ phần Phân bón và Hoá chất Dầu khí Tây Nam Bộ

3. Bà: Phạm Thị Á Châu

- Ngày sinh 28/9/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD: 087184009826, ngày cấp 16/09/2024, cấp tại: Bộ Công An.
- Địa chỉ thường trú: Số 515/53 đường 30/4, P. Tân An, Tp. Cần Thơ
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính-Ngân hàng, Kỹ sư Nông Nghiệp
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác
4/2008 - 8/2010	NV Phòng Kỹ thuật Công ty Giống Cây trồng TP.HCM
8/2010 -8/2018	Chuyên viên Kế hoạch Phòng Kế hoạch-Đầu tư Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ
8/2018 đến nay	Nhân viên Kế hoạch Phòng TCHC Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ
4/2016 đến nay	Thành viên BKS Công ty Cổ phần Phân bón và Hoá chất Dầu khí Tây Nam Bộ

HƯỚNG DẪN BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Nội dung hướng dẫn này được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (Công ty TNB) thống nhất thông qua theo quy chế nội bộ về quản trị Công ty và tuân thủ theo quy định pháp luật để làm cơ sở tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, với các quy định sau:

1. Nguyên tắc bầu cử và quyền bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1.1. Nguyên tắc

Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

- Tuân thủ pháp luật hiện hành về doanh nghiệp và chứng khoán tại Việt Nam.
- Tuân thủ Điều lệ Công ty.
- Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

1.2. Người có quyền bầu cử

Người có quyền bầu cử tại ĐHĐCĐ là các cổ đông sở hữu cổ phần hoặc người được cổ đông sở hữu cổ phần ủy quyền dự họp (*theo danh sách cổ đông công ty do VSD lập*) có mặt tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2026.

2. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên HĐQT

2.1. Số lượng thành viên HĐQT

Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 được quy định trong Điều lệ Công ty là 3 thành viên.

Thành phần cơ cấu: 01 Thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT, 01 Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc và 01 Thành viên độc lập HĐQT. **Trong đó thành viên HĐQT Kiêm Giám đốc Công ty đã được ĐHĐCĐ cổ đông thường niên 2025 đã bầu nhiệm kỳ 2025 - 2030**

2.2. Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật này và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật này thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2. Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, **thành viên độc lập Hội đồng quản trị** theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật này phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

2.3 Quyền đề cử/ ứng cử thành viên HĐQT, số lượng và việc tổng hợp danh sách ứng cử viên HĐQT

2.3.1 Quyền đề cử/ ứng cử thành viên HĐQT

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ (ngày 20/03/2026) có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ và đúng hạn theo quy định.

2.3.2 Tổng hợp danh sách ứng cử viên HĐQT

Sau khi hết thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, HĐQT đương nhiệm tổng hợp danh sách các ứng cử viên có đủ điều kiện để công bố đến các cổ đông theo quy định.

Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo cơ chế như sau:

- Ứng cử viên đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT.
- Ứng cử viên phải có đầy đủ hồ sơ ứng cử, đề cử.

Danh sách ứng cử viên hợp lệ phải được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bầu cử. Việc biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên tiến hành bằng biểu quyết giơ tay.

3. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn kiểm soát viên

3.1. Số lượng kiểm soát viên

BKS nhiệm kỳ 2026-2031 theo Điều lệ Công ty: 3 thành viên.

Thành phần cơ cấu: 01 Thành viên giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát và 02 Thành viên Ban Kiểm soát.

3.2. Điều kiện và tiêu chuẩn kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 169 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3.3. Đề cử, ứng cử kiểm soát viên, số lượng và việc tổng hợp danh sách ứng cử viên BKS

3.3.1. Quyền đề cử/ứng cử kiểm soát viên - BKS

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ (ngày 20/03/2026) có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.
- Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ và đúng hạn theo quy định.

3.3.2. Tổng hợp danh sách ứng cử viên BKS

Sau khi hết thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, HĐQT đương nhiệm tổng hợp danh sách các ứng cử viên có đủ điều kiện để công bố đến các cổ đông theo quy định.

Trường hợp số lượng các ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo cơ chế như sau:

- Ứng cử viên đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS.
- Ứng cử viên phải có đầy đủ hồ sơ ứng cử, đề cử.

Ứng cử viên hợp lệ phải được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2026 trước khi tiến hành bầu cử. Việc biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên tiến hành bằng biểu quyết giơ tay.

4. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ đề cử/ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS

4.1. Hồ sơ đề cử/ứng cử HĐQT, BKS bao gồm (được đính kèm tại phụ lục 05 của tài liệu):

- Đơn ứng cử tham gia HĐQT hoặc BKS, có nội dung cam kết của ứng cử viên thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT, BKS một cách trung thực nếu được bầu vào HĐQT, BKS (theo mẫu đính kèm);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu đính kèm);
- Biên bản họp nhóm (danh sách nhóm cổ đông mà ứng viên được nhóm cổ đông đề cử);
- Bản sao có công chứng hoặc chứng thực: chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp trình độ chuyên môn.

4.2. Thời hạn nhận hồ sơ đề cử/ứng cử HĐQT, BKS

- Thời hạn chốt hồ sơ: Để thông báo thông tin ứng cử viên đến các cổ đông theo quy định, đồng thời để giúp cho Công ty kịp thời lập danh sách ứng cử viên, triển khai công tác chuẩn bị bầu cử. Công ty đề nghị Quý cổ đông gửi hồ sơ đề cử/ứng cử trước 17 giờ ngày 03/4/2026.
- Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên.

5. Phương thức bầu cử

Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, cụ thể như sau:

- Mỗi cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền dự họp có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên dự kiến được bầu vào HĐQT hoặc BKS;
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho tối đa số lượng 02 ứng cử viên HĐQT và 3 ứng cử viên BKS trên tổng số ứng cử viên HĐQT và BKS trong danh sách ứng cử viên.

Ví dụ:

ĐHĐCĐ thường niên bầu chọn 2 thành viên HĐQT trong tổng số 4 ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là: **$(10.000 \times 4) = 40.000$ phiếu bầu**

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết **40.000 phiếu bầu** của mình cho 01 ứng cử viên HĐQT.
2. Chia đều **40.000 phiếu** cho cả 04 ứng cử viên thành viên HĐQT (*tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 10.000 phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A*).
3. Dồn 40.000 phiếu bầu của mình cho một số ứng cử viên HĐQT bằng cách chia nhỏ 40.000 quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể **dồn 40.000 phiếu** của mình cho mỗi ứng cử viên theo những số phiếu bầu

khác nhau nhưng tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên đó không vượt **quá 40.000 phiếu**.

6. Cách thức tiến hành bầu cử.

6.1. Phiếu bầu cử

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT và một Phiếu bầu cử thành viên BKS (“Phiếu bầu cử”), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT và BKS. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số cổ đông và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu để được điều chỉnh lại.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải sử dụng phiếu bầu cử theo mẫu in sẵn của Ban Tổ chức phát được đóng dấu treo của Công ty.

6.2. Cách ghi phiếu bầu

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền điền số “0” hoặc bỏ trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
- Trường hợp cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử.

6.3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử

a. Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi:

- Sử dụng phiếu bầu do Ban Tổ chức phát có đóng dấu treo của Công ty;
- Bầu cho những ứng viên HĐQT hoặc BKS có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được ĐHĐCĐ thông qua hoặc phiếu trắng;
- Phiếu bầu không bị tẩy xóa, cạo sửa.

b. Phiếu bầu không hợp lệ: Phiếu bầu được xem là không hợp lệ nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử không có đóng dấu tròn của công ty;
- Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đó được quyền bầu;
- Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu;

7. Ban kiểm phiếu, trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu

7.1. Ban Kiểm phiếu

- a. Ban kiểm phiếu gồm có 3 người, do Chủ tọa ĐHĐCĐ thường niên đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT và BKS.
- b. Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:
 - Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;
 - Phát phiếu bầu cho cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông;
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
 - Tổ chức kiểm phiếu;
 - Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước ĐHĐCĐ;
 - Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa;
- c. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước ĐHĐCĐ thường niên.

7.2. Trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Tổ chức sẽ chuẩn bị 02 thùng phiếu, một thùng phiếu bầu thành viên HĐQT và một thùng phiếu bầu thành viên BKS. Ban Kiểm phiếu phải tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông; Tùy điều kiện thực tế, Ban Tổ chức có thể chuẩn bị phương án bỏ phiếu bầu HĐQT và BKS chung thùng phiếu nhưng phiếu bầu phải có màu khác nhau để phân biệt.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ.

8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

- Số người trúng cử thành viên HĐQT và BKS là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này và phải đạt tỷ lệ $\geq 65\%$ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp.

Công thức: Tỷ lệ phiếu bầu = $(\text{Tổng số phiếu được bầu cho ứng cử viên} / \text{tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp}) \times 100\%$

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt điều kiện trúng cử có cùng số phiếu bầu như nhau, mà phải chọn số người trúng cử ít hơn thì việc chọn ứng cử viên trúng cử theo nguyên tắc sau: Ứng cử viên nào được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần cao hơn sẽ là ứng cử viên trúng cử.

9. Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

- Trong trường hợp cổ đông khiếu nại hoặc yêu cầu kiểm tra lại kết quả bầu cử, Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Việc trả lời và giải quyết những khiếu nại về bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên thực hiện và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

Phần 6- BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Quý Hiền	Chủ tịch
Ông Lê Đức Thuận	Thành viên (bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2025)
Ông Nguyễn Công Bằng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2025)
Ông Chu Văn Hách	Thành viên độc lập

Ban Giám đốc

Ông Lê Đức Thuận	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2025)
Ông Nguyễn Công Bằng	Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2025)
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Thành Công	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2025)

Ban Kiểm soát

Bà Mai Hồng Khánh	Trưởng ban
Bà Bùi Trịnh Vân Anh	Thành viên
Bà Phạm Thị Á Châu	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Lê Đức Thuận
Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2026
Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Số: /VNIA-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 12 tháng 3 năm 2026, từ trang 04 đến trang 22, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Khúc Thị Lan Anh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số 0036-2023-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN

DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 12 tháng 3 năm 2026

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Đỗ Trần Mạnh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành
nghề

kiểm toán số 6141-2023-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		305.705.498.196	233.458.146.350
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	7.582.740.325	95.399.926.105
1. Tiền	111		7.582.740.325	15.399.926.105
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	80.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6		
			71.000.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		71.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		123.010.109.973	115.023.551.109
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	121.242.021.191	114.560.288.161
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		644.724.396	262.865.689
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		1.123.364.386	200.397.259
IV. Hàng tồn kho	140	8	104.035.336.878	22.890.441.729
1. Hàng tồn kho	141		104.035.336.878	23.536.154.321
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(645.712.592)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		77.311.020	144.227.407
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		77.311.020	144.227.407
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		19.788.018.015	17.733.583.740
I. Tài sản cố định	220		19.267.940.252	17.391.844.781
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	4.253.394.827	2.320.792.648
- Nguyên giá	222		39.899.109.994	38.386.349.504
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(35.645.715.167)	(36.065.556.856)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	15.014.545.425	15.071.052.133
- Nguyên giá	228		15.835.487.425	15.835.487.425
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(820.942.000)	(764.435.292)
II. Tài sản dài hạn khác	260		520.077.763	341.738.959
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		520.077.763	341.738.959
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		325.493.516.211	251.191.730.090

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		118.435.370.609	50.168.085.922
I. Nợ ngắn hạn	310		118.435.370.609	50.168.085.922
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	74.226.685.263	4.821.616.072
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	12	11.777.709.748	14.685.992.950
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	3.568.860.273	1.530.716.780
4. Phải trả người lao động	314		10.712.321.380	6.445.825.030
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.542.664.202	816.036.145
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	14	73.880.000	2.837.649.975
7. Vay ngắn hạn	320	15	11.000.000.000	15.895.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.533.249.743	3.135.248.970
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		207.058.145.602	201.023.644.168
I. Vốn chủ sở hữu	410	16	207.058.145.602	201.023.644.168
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		170.000.000.000	170.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		170.000.000.000	170.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.928.985.693	18.928.985.693
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		5.876.333.131	-
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		12.252.826.778	12.094.658.475
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.703.825.822	4.531.327.864
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		10.549.000.956	7.563.330.611
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		325.493.516.211	251.191.730.090

Lê Đức Tân
 Người lập biểu

Phạm Trường Hiếu Thảo
 Kế toán trưởng

Lê Đức Thuận
 Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	3.317.340.055.823	2.718.477.790.943
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	19	31.728.899.222	10.016.838.819
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	19	3.285.611.156.601	2.708.460.952.124
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	20	3.201.817.662.419	2.649.209.318.423
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		83.793.494.182	59.251.633.701
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	3.767.813.421	1.299.027.178
7. Chi phí tài chính	22	23	1.923.438.605	589.084.113
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.923.438.605	588.631.206
8. Chi phí bán hàng	25	24	39.591.964.738	30.542.844.890
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	24.937.797.757	17.279.947.612
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		21.108.106.503	12.138.784.264
11. Thu nhập khác	31	25	3.990.503.966	10.803.600
12. Chi phí khác	32		10.481.481	74.255.844
13. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)	40		3.980.022.485	(63.452.244)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		25.088.128.988	12.075.332.020
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	5.160.626.598	2.621.168.756
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		19.927.502.390	9.454.163.264
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	621	334

Lê Đức Tân
Người lập biểu

Phạm Trường Hiếu Thảo
Kế toán trưởng

Lê Đức Thuận
Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	25.088.128.988	12.075.332.020
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao và hao mòn tài sản cố định	02	1.684.425.019	1.502.296.630
Các khoản dự phòng	03	(645.712.592)	(5.311.097.493)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	(348.900)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(4.447.422.849)	(1.254.059.158)
Chi phí lãi vay	06	1.923.438.605	588.631.206
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	23.602.857.171	7.600.754.305
Thay đổi các khoản phải thu	09	(7.063.591.737)	9.290.487.143
Thay đổi hàng tồn kho	10	(80.499.182.557)	57.893.694.315
Thay đổi các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	71.204.519.699	(50.230.076.621)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(111.422.417)	735.849.343
Tiền lãi vay đã trả	14	(1.910.106.934)	(581.140.959)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(5.618.094.054)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.995.000.183)	(1.652.326.661)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(3.390.021.012)	23.057.240.865
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(3.560.520.490)	-
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	679.609.428	-
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(71.000.000.000)	-
4. Tiền thu lãi tiền gửi	27	2.844.846.294	1.062.620.803
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(71.036.064.768)	1.062.620.803
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			

1. Tiền thu từ đi vay	33	11.000.000.000	15.895.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(15.895.000.000)	-
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(8.496.100.000)	(8.491.600.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(13.391.100.000)</i>	<i>7.403.400.000</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(87.817.185.780)	31.523.261.668
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	95.399.926.105	63.876.315.537
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	348.900
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	<u>7.582.740.325</u>	<u>95.399.926.105</u>

Lê Đức Tân
 Người lập biểu

Phạm Trường Hiếu Thảo
 Kế toán trưởng

Lê Đức Thuận
 Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2026

Phần 7- TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ vào Điều lệ PSW đã được ĐHĐCĐ thông qua;

Căn cứ vào quy chế quản lý tài chính PSW đã được HĐQT ban hành.

Để có cơ sở trích lập các quỹ cho hoạt động của PSW và trả cổ tức cho các cổ đông, PSW kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (Đính kèm phụ lục A).
2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 (Đính kèm phụ lục B).

Kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và biểu quyết thông qua các phương án phân phối lợi nhuận trên.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Quý Hiễn

PHỤ LỤC A
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025

Đvt : đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	25.088.128.988
II	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	19.927.502.390
III	Trích lập các quỹ trong năm 2025 như sau:	9.378.501.434
3.1	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi (20% LNST + 20% LNST vượt kế hoạch)</i>	<i>5.393.000.956</i>
	<i>- Quỹ khen thưởng</i>	<i>3.775.100.670</i>
	<i>- Quỹ phúc lợi</i>	<i>1.617.900.286</i>
3.2	<i>Quỹ tích góp (20% LNST)</i>	<i>3.985.500.478</i>
IV.	Lợi nhuận còn lại sau phân phối các quỹ	10.549.000.956
V.	Lợi nhuận các năm trước chuyển sang	10.203.825.822
VI.	Số cổ phần	17.000.000
VII.	Chia cổ tức năm 2025 (tỷ lệ 5%)	8.500.000.000
VIII.	Lợi nhuận chuyển sang năm sau	12.252.826.778

PHỤ LỤC B
KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2026

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
I.	Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2026	15.199.929.150
II.	Kế hoạch trích lập các quỹ (20% LNST)	6.079.971.660
2.1	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>3.039.985.830</i>
	<i>- Quỹ khen thưởng</i>	<i>2.127.990.081</i>
	<i>- Quỹ phúc lợi</i>	<i>911.995.749</i>
2.2	<i>Quỹ tinh gọn</i>	<i>3.039.985.830</i>
III.	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	12.252.826.778
IV.	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2026	21.372.784.268
V.	Chia cổ tức (tỷ lệ 5%)	8.500.000.000
VI.	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau	12.872.784.268

*** Lưu ý :**

Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch được giao, cho phép Công ty được trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi là 20% trên lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Phần 8 - BÁO CÁO LƯƠNG, THUỜNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026.

I. Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác năm 2025:

Đvt: đồng

Stt	Họ tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	Phúc lợi, Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng
I.	Hội đồng quản trị						3.514.797.347
1	Phạm Quý Hiền	CT. HĐQT	1.483.812.476		252.249.390	30.000.000	1.766.061.866
2	Chu Văn Hách	TV.HĐQT		65.406.594			65.406.594
3	Lê Đức Thuận (bổ nhiệm ngày 10/4/2025)	TV HĐQT kiêm GD	1.403.006.550		237.122.337	30.000.000	1.670.128.887
4	Nguyễn Công Bằng (miễn nhiệm ngày 10/4/2025)	TV.HĐQT		13.200.000			13.200.000
II.	Ban kiểm soát						149.868.129
1	Mai Hồng Khánh	T.BKS		63.758.241			63.758.241
2	Bùi Trịnh Văn Anh	TV.BKS		43.054.944			43.054.944
3	Phạm Thị Á Châu	TV.BKS		43.054.944			43.054.944
TỔNG CỘNG							3.664.665.476

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua số thực hiện tiền lương, thưởng, thù lao và lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2025 là 3.664.665.476 đồng.

II. Kế hoạch về tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2026.

Năm 2026, PSW tiếp tục quản lý tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS theo Quy chế quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người đại diện của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP tại các Công ty Cổ phần có vốn góp chi phối của PVFCCo. Căn cứ tình hình thực hiện năm 2025 và KH SXKD năm 2026, PSW dự kiến xây dựng kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của HĐQT, BKS, Thư ký Công ty/Phụ trách quản trị Công ty trong quy chế trả lương, thưởng Công ty năm 2026 như sau:

- Kế hoạch (lương, lương bổ sung, thưởng, thù lao): 2.944 triệu đồng.
- Dự phòng, chi khác: 858,98 triệu đồng.
- Tổng cộng: 3.802,98 triệu đồng.

(Ghi chú: Trong trường hợp Lợi nhuận Công ty vượt kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thông qua, thì cứ 1% lợi nhuận vượt được trích thêm 2% quỹ lương kế hoạch, nhưng tối đa không vượt quá 20% quỹ lương kế hoạch).

STT	Phụ cấp/Thù lao các chức danh	Mức phụ cấp/tháng (đồng)
1	Kiểm nhiệm Chủ tịch HĐQT/Giám đốc các đơn vị	10.000.000
2	Kiểm nhiệm TV HĐQT/PGĐ các đơn vị/ Trưởng BKS các đơn vị	6.000.000
3	Kiểm nhiệm thành viên BKS các đơn vị	4.000.000
4	Kiểm nhiệm Thư ký/Người Quản trị Công ty	4.000.000

Phần 9- TỜ TRÌNH VỀ VIỆC CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG KÝ KẾT CÁC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VỚI TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ – CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua vào ngày 17/06/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 29/12/2010 và sửa đổi bổ sung ngày 25/04/2023;

Nhằm đảm bảo các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP được thực hiện kịp thời và tuân thủ các quy định hiện hành, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua nội dung sau:

1. Chấp thuận nội dung chủ yếu của các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Cổ đông lớn là Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (PVFCCo), cụ thể như sau:
 - Hợp đồng, giao dịch lĩnh vực mua bán hàng hóa (Đạm Phú Mỹ, NPK Phú Mỹ, các loại phân bón khác do PVFCCo sản xuất, phân phối), tổng giá trị ước tính thực hiện trong năm 2026 là 2.791,39 tỷ đồng.
 - Hợp đồng, giao dịch lĩnh vực dịch vụ xúc tiến bán hàng, tiếp thị truyền thông, an sinh xã hội, dịch vụ kỹ thuật, chăm sóc khách hàng..., tổng giá trị ước tính thực hiện trong năm 2026 khoảng 13,5 tỷ đồng.
 - Hợp đồng, giao dịch lĩnh vực dịch vụ hậu cần logistics, vận chuyển, bốc xếp, lưu kho..., tổng giá trị ước tính thực hiện trong năm 2026 là 3,63 tỷ đồng.
 - Trường hợp Công ty thực hiện vượt số liệu ước tính như trên, đề nghị ĐHĐCĐ cho phép Công ty chủ động thực hiện và sẽ trình báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất.
2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch với Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP theo nội dung chủ yếu được chấp thuận như trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Quý Hiền

TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-ĐHĐCĐ Tp. Cần Thơ, ngày 16 tháng 04 năm 2026

Dự Thảo **NGHỊ QUYẾT**
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 29/12/2010 và sửa đổi bổ sung ngày 25/04/2023;
- Căn cứ kết quả biểu quyết thông qua các nội dung tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ ngày 16/04/2026,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình tại Đại hội cụ thể sau:
- 1.1. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2026.
- 1.2. Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và các chỉ tiêu chính của kế hoạch kinh doanh năm 2026:
- a. Kết quả kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu chính:**

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2024	Năm 2025			
				KH năm	Cả năm		
					Thực hiện cả năm	Tỷ lệ TH cả năm so KH năm (%)	Tỷ lệ TH cả năm so năm 2024(%)
A	B	C	1	2	4	5=4/2	6=4/1
I	Tổng sản lượng tiêu thụ	Tấn	255.469	257.000	297.266	116%	116%
1	Phân bón do Cty Mẹ SX	Tấn	183.783	180.000	168.062	93%	91%
-	Ure Phú Mỹ	Tấn	173.510	160.000	152.100	95%	88%
-	NPK Phú Mỹ	Tấn	8.425	18.000	15.092	84%	179%
-	Đạm Kebo	Tấn	1.848	2.000	870	44%	47%
2	Phân bón tự doanh PM và đơn vị	Tấn	71.686	77.000	129.204	168%	180%
2.1	Phân bón thương hiệu PM	Tấn	19.856	30.000	70.692	236%	356%
-	NPK Phú Mỹ (NK)	Tấn		-	585		
-	Kali Phú Mỹ	Tấn	19.856	30.000	64.080	214%	323%
-	Phú Mỹ khác	Tấn	-	-	6.027		
2.2	Phân bón tự doanh	Tấn	51.830	47.000	58.512	124%	113%

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2024	Năm 2025			
				KH năm	Cả năm		
					Thực hiện cả năm	Tỷ lệ TH cả năm so KH năm (%)	Tỷ lệ TH cả năm so năm 2024(%)
A	B	C	1	2	4	5=4/2	6=4/1
II	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.709,77	2.572,43	3.293,37	128%	122%
III	Tổng chi phí	Tỷ đồng	2.697,70	2.556,32	3.268,28	128%	121%
1	Giá vốn	"	2.649,21	2.505,19	3.201,82	128%	121%
2	Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	47,82	50,13	64,53	129%	135%
3	Chi phí khác	Tỷ đồng	0,66	1,00	1,93	193%	292%
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,08	16,11	25,09	156%	208%

b. Các chỉ tiêu chính của kế hoạch kinh doanh năm 2026:

1. Kế hoạch kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+..+5	2	3	4	5
I	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	306.000	73.500	88.600	69.200	74.700
1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	170.000	40.000	50.000	37.000	43.000
2	NPK Phú Mỹ	Tấn	16.000	4.500	4.800	3.000	3.700
3	Phân bón khác TCT SX (Đạm KeBo, ...)	Tấn	5.000	1.000	1.300	1.200	1.500
4	Phân bón khác thương hiệu Phú Mỹ do TCT cung cấp	Tấn	58.000	13.000	15.000	15.000	15.000
5	Phân bón thương mại của đơn vị	Tấn	57.000	15.000	17.500	13.000	11.500
II	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.610,00	878,86	1.039,16	820,68	871,31
1	Hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	3.607,00	878,11	1.038,41	819,93	870,56
1.1	Đạm Phú Mỹ	Tỷ đồng	1.921,51	452,12	565,15	418,21	486,03
1.2	NPK Phú Mỹ	Tỷ đồng	219,76	61,81	65,93	41,21	50,82
1.3	Phân bón khác TCT SX (Đạm KeBo, ...)	Tỷ đồng	62,22	12,44	16,18	14,93	18,66
1.4	Phân bón khác thương hiệu Phú Mỹ do TCT cung cấp	Tỷ đồng	672,14	159,38	167,09	178,59	167,09
1.5	Phân bón thương mại của đơn vị	Tỷ đồng	723,03	190,27	221,98	164,90	145,87
1.6	Dịch vụ (VC,	Tỷ đồng	8,35	2,09	2,09	2,09	2,09

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+...+5	2	3	4	5
	BX,...)						
2	Hoạt động tài chính	Tỷ đồng	3,00	0,75	0,75	0,75	0,75

2. Kế hoạch chi phí

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+...+5	2	3	4	5
	Tổng chi phí	Tỷ đồng	3.591,00	873,86	1.032,83	816,65	867,66
1	Giá vốn	Tỷ đồng	3.519,08	857,18	1.012,85	800,61	848,44
1.1	Đạm Phú Mỹ	Tỷ đồng	1.851,81	435,72	544,65	403,04	468,40
1.2	NPK Phú Mỹ	Tỷ đồng	213,36	60,01	64,01	40,01	49,34
1.3	Phân bón khác TCT SX (Đạm KeBo, ...)	Tỷ đồng	60,22	12,04	15,66	14,45	18,06
1.4	Phân bón khác thương hiệu Phú Mỹ do TCT cung cấp	Tỷ đồng	666,00	158,00	165,50	177,00	165,50
1.5	Phân bón thương mại của đơn vị	Tỷ đồng	721,04	189,75	221,37	164,45	145,47
1.6	Dịch vụ (VC, BX,...)	Tỷ đồng	6,66	1,67	1,67	1,67	1,67
2	Chi phí bán hàng và quản lý	Tỷ đồng	69,92	16,17	19,48	15,54	18,72
2.1	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	45,04	10,82	12,11	9,68	12,43
2.2	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	24,88	5,35	7,38	5,86	6,29
3	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	2,00	0,50	0,50	0,50	0,50

3. Kế hoạch lợi nhuận

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+...+5	2	3	4	5
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,00	5,00	6,32	4,03	3,65
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,20	4,00	5,06	3,22	2,92

4. Kế hoạch các chỉ tiêu tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+...+5	2	3	4	5
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	324				
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	212				
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	170				
	<i>Trong đó: Tỷ lệ góp của Tổng công ty</i>	%	75				

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+...+5	2	3	4	5
4	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	%	5				
5	Tỷ suất LNST/VCSH	%	7				
6	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	5,71	1,48	1,74	1,28	1,21
7	Trích lập các quỹ	Tỷ đồng	6,08	1,60	2,02	1,29	1,17
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tạm trích 20% LNST)	Tỷ đồng	3,04	0,80	1,01	0,64	0,58
	- Quỹ tích gọn (20% LNST) - sử dụng giải quyết chế độ chính sách cho người lao động khi thực hiện tái cấu trúc công ty	Tỷ đồng	3,04	0,80	1,01	0,64	0,58
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	5				
9	Nộp Tổng công ty từ kết quả SXKD năm 2026	Tỷ đồng	6,38				
	- Cổ tức	Tỷ đồng	6,38				
10	Hệ số nợ						
	- Hệ số nợ / VDL	Lần	0,66				
	- Hệ số nợ / VCSH	Lần	0,53				
11	Thực hành tiết kiệm chống lãng phí	Tỷ đồng	1,53	0,38	0,38	0,38	0,38

(*): Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch được giao, cho phép Công ty được trích bổ sung thêm Quỹ khen thưởng với mức tối đa là 20% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

(**): Đối với Quỹ tích gọn, hàng năm Công ty được tạm trích mức tối đa 20% lợi nhuận sau thuế. Sau đó, tùy tình hình kết quả hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt số tiền trích quỹ cụ thể. Đến nay, quỹ tích gọn này chưa được sử dụng do nhân sự của Công ty đã được tinh gọn trước đó trong quá trình triển khai tái cấu trúc từ giai đoạn năm 2018-2025, các hoạt động tái cấu trúc nhân sự hiện tại chủ yếu là bố trí, luân chuyển công việc qua lại giữa các bộ phận sao cho phù hợp nhất. Tuy nhiên về mặt lâu dài, để đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững, khi cần sử dụng quỹ tích gọn để phục vụ công tác tái cấu trúc các giai đoạn sau, PSW sẽ áp dụng phương án sử dụng quỹ tích gọn theo phụ lục số 2 như đã ban hành tại công văn số 601/BC-TNB ngày 24/09/2025.

5. Kế hoạch ĐTXD cơ bản & mua sắm trang thiết bị

Đvt: Tỷ đồng

Stt	Tên dự án	Kế hoạch năm 2026			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		
			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	
1	2	3	4	5	6
	Tổng cộng (I+II)	20,05	20,05	-	
	Ngoại tệ				
	Nội tệ				
I	CÁC DỰ ÁN (I = 1+2+3)	15,00	15,00		
1	Dự án chuyển tiếp				
2	Dự án khởi công mới				
3	Dự án chuẩn bị đầu tư	15,00	15,00		
3.1	Dự án chuẩn bị đầu tư * (như chi tiết bên dưới)	15,00	15,00		Chi phí nghiên cứu cơ hội đầu tư, tư vấn,
II	MUA SẮM TÀI SẢN, TTB (II = 1+2)	5,05	5,05	-	
1	Mua sắm tài sản cố định	3,75	3,75	-	
1.1	Phần mềm quản lý công ty	0,80	0,80		
1.2	Bản quyền PM	0,15	0,15		
1.3	Xe tải chở Drone (02 chiếc)	0,80	0,80		
1.4	Xe tải chở hàng (01 chiếc)	0,80	0,80		
1.5	Ô tô 7 chỗ (01 chiếc)	1,20	1,20		
2	Trang thiết bị, công cụ dụng cụ	1,30	1,30		

(*) Chi tiết Dự án chuẩn bị đầu tư:

Stt	Dự án	Đơn vị	Công suất dự kiến	KH Giá trị giải ngân năm 2026 (tỷ đồng)
	Tổng cộng			15,00
1	Nhà máy gia công, đóng gói, phối trộn phân bón, nông dược (sản xuất phối liệu/phối trộn 5.000 tấn/năm, chiết suất, đóng gói 3.000 tấn/năm); Giai đoạn 1: 5.000 tấn/năm.	Ngàn tấn	5	1,5
2	Nhà máy Phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh công suất 18.000 tấn/năm; Giai đoạn 1: 9.000 tấn/năm	Ngàn tấn	9	0,5
3	- Xây dựng trụ sở văn phòng tại Kho Cái Cui: 29 tỷ đồng (chưa bao gồm chi phí sử dụng đất) - Sửa chữa/xây dựng Văn phòng hiện tại Trần Hoàng Na 05 tỷ	m ²	- Cái cui 2.400 m ² ; Vp hiện hữu 1.147,9 m ²	5
4	- Kho/cảng tại ĐBSCL (2.000-5.000 tấn/kho); - Sửa chữa Kho Đồng Tháp 3,5 tỷ	kho cảng	3	3,5
5	Hệ thống cửa hàng bán lẻ công ty đầu tư (diện tích cửa hàng 100-200m ² ; kho chứa 100-200m ²)	Cửa hàng	15	3
6	Phương tiện Logistic	Hệ thống	1	1,5

Ghi chú:

- Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch ĐHD Cổ đông uỷ quyền cho HĐQT và Ban điều hành PSW có thể linh hoạt điều chuyển các hạng mục kế hoạch mua sắm theo nhu cầu phát sinh của các phòng/chung của Công ty nhưng đảm bảo không vượt tổng chi phí kế hoạch mua sắm tài sản, trang thiết bị-CCDC năm 2026.

6. Kế hoạch các chỉ tiêu khác

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+...+5	2	3	4	5
I	Lao động và thu nhập (*)						
1	Người quản lý						
	- Số người quản lý chuyên trách bình quân	Người	5	5	5	5	5
	- Số người quản lý không chuyên trách bình quân	Người	4	4	4	4	4
	- Thu nhập bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách	Trđ/ng/th	87,89	87,89	87,89	87,89	87,89
	- Quỹ lương của người quản lý	Tỷ đồng	4,80	1,20	1,20	1,20	1,20
2	Người lao động (không bao gồm người quản lý)						
	- Số lao động đầu kỳ	Người	55	55	55	55	57
	- Số lao động cuối kỳ	Người	57	55	55	57	57
	- Số lao động bình quân	Người	56	55	55	56	57
	- Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	35,09	35,09	35,09	35,09	35,09
	- Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	38,85	38,85	38,85	38,85	38,85
	- Quỹ lương của người lao động	Tỷ đồng	24,00	6,00	6,00	6,00	6,00
	- Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)	Trđ/ng/th	5.278	5.326	6.298	4.885	5.095
II	Đào tạo						
1	Kế hoạch đào tạo	Lượt người	222	35	105	42	40
2	Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	0,70	0,10	0,35	0,14	0,13

Ghi chú:

(*) Lao động và tiền lương: Tạm ghi nhận kế hoạch Kế hoạch lao động tiền lương năm 2026 của PSW. Kế hoạch lao động tiền lương năm 2026 của PSW thực hiện theo quy chế hiện hành của Công ty mẹ PVFCCo.

1.3 Báo cáo của BKS năm 2025, kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2026. Thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2026.

Đại hội Đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát xem xét, lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán sau đây thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 mà Ban kiểm soát đã đề xuất tại Đại hội:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam.

1.4 Thông qua báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

1.5 Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2026.

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	25.088.128.988
II	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	19.927.502.390
III	Trích lập các quỹ trong năm 2025 như sau:	9.378.501.434
3.1	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi (20% LNST + 20% LNST vượt kế hoạch)</i>	5.393.000.956
	- <i>Quỹ khen thưởng</i>	3.775.100.670
	- <i>Quỹ phúc lợi</i>	1.617.900.286
3.2	<i>Quỹ tích góp (20% LNST)</i>	3.985.500.478
IV.	Lợi nhuận còn lại sau phân phối các quỹ	10.549.000.956
V.	Lợi nhuận các năm trước chuyển sang	10.203.825.822
VI.	Số cổ phần	17.000.000
VII.	Chia cổ tức năm 2025 (tỷ lệ 5%)	8.500.000.000
VIII.	Lợi nhuận chuyển sang năm sau	12.252.826.778

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2026.

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
I.	Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2026	15.199.929.150
II.	Kế hoạch trích lập các quỹ (20% LNST)	6.079.971.660
2.1	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	3.039.985.830
	- <i>Quỹ khen thưởng</i>	2.127.990.081
	- <i>Quỹ phúc lợi</i>	911.995.749
2.2	<i>Quỹ tích góp</i>	3.039.985.830
III.	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	12.252.826.778
IV.	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2026	21.372.784.268
V.	Chia cổ tức (tỷ lệ 5%)	8.500.000.000
VI.	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau	12.872.784.268

* Lưu ý :

Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch được giao, cho phép Công ty được trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi là 20% trên lợi nhuận sau thuế vượt kế

hoạch.

1.6. Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 và dự toán năm 2026.

a. Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác năm 2025

Stt	Họ tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	Phúc lợi, Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng
I.	Hội đồng quản trị						3.514.797.347
1	Phạm Quý Hiên	CT. HĐQT	1.483.812.476		252.249.390	30.000.000	1.766.061.866
2	Chu Văn Hách	TV.HĐQT		65.406.594			65.406.594
3	Lê Đức Thuận (bổ nhiệm ngày 10/4/2025)	TV HĐQT kiêm GD	1.403.006.550		237.122.337	30.000.000	1.670.128.887
4	Nguyễn Công Bằng (miễn nhiệm ngày 10/4/2025)	TV.HĐQT		13.200.000			13.200.000
II.	Ban kiểm soát						149.868.129
1	Mai Hồng Khánh	T.BKS		63.758.241			63.758.241
2	Bùi Trịnh Văn Anh	TV.BKS		43.054.944			43.054.944
3	Phạm Thị Á Châu	TV.BKS		43.054.944			43.054.944
TỔNG CỘNG							3.664.665.476

Kính trình ĐHCĐ thông qua số thực hiện tiền lương, thưởng, thù lao và lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2025 là 3.664.665.476 đồng.

b. Kế hoạch về tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2026.

Năm 2026, PSW tiếp tục quản lý tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS theo Quy chế quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người đại diện của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP tại các Công ty Cổ phần có vốn góp chi phối của PVFCCo. Căn cứ tình hình thực hiện năm 2025 và KH SXKD năm 2026, PSW dự kiến xây dựng kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của HĐQT, BKS, Thư ký Công ty/Phụ trách quản trị Công ty trong quy chế trả lương, thưởng Công ty năm 2026 như sau:

- Kế hoạch (lương, lương bổ sung, thưởng, thù lao): 2.944 triệu đồng.
- Dự phòng, chi khác: 858,98 triệu đồng.
- Tổng cộng: 3.802,98 triệu đồng.

(Ghi chú: Trong trường hợp Lợi nhuận Công ty vượt kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thông qua, thì cứ 1% lợi nhuận vượt được trích thêm 2% quỹ lương kế hoạch, nhưng tối đa không vượt quá 20% quỹ lương kế hoạch).

STT	Phụ cấp/Thù lao các chức danh	Mức phụ cấp/tháng (đồng)
1	Kiểm nhiệm Chủ tịch HĐQT/Giám đốc các đơn vị	10.000.000
2	Kiểm nhiệm TV HĐQT/PGĐ các đơn vị/ Trưởng BKS các đơn vị	6.000.000
3	Kiểm nhiệm thành viên BKS các đơn vị	4.000.000
4	Kiểm nhiệm Thư ký/Người Quản trị Công ty	4.000.000

- 1.7. Thông qua tờ trình về việc chấp thuận chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công Ty Phân Bón Và Hóa Chất Dầu Khí – CTCP.
- 1.8. Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (năm 2021 -2026) và bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 4 (năm 2026 – 2031) đã được Đại hội Đồng cổ đông bầu hợp lệ tại phiên họp như sau:

✓ **Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 -2031:**

1. Ông/Bà, trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 4 năm (2026 – 2031) số phiếu bầu đạt phiếu, tỷ lệ %
2. Ông/Bà, trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 4 năm (2026 – 2031) số phiếu bầu đạt phiếu, tỷ lệ %

✓ **Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031:**

1. Ông/Bà, trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 4 năm (2026 – 2031) số phiếu bầu đạt phiếu, tỷ lệ %
2. Ông/Bà, trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 4 năm (2026 – 2031) số phiếu bầu đạt phiếu, tỷ lệ %
3. Ông/Bà, trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 4 năm (2026 – 2031) số phiếu bầu đạt phiếu, tỷ lệ %

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày **16/04/2026**.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Trưởng các phòng trực thuộc Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Điều 3;
- Lưu: VT, HĐQT (PHN).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Phạm Quý Hiền